

Số: 1027 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai
giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Đê điều và Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 2572/SNNMT-TL ngày 14/4/2026 (sau khi lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan); trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL₁.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Hồ Huy Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030, tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /..../2026 của UBND tỉnh)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường 2025;
- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và Phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả.
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia.
- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai Ban hành sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó với thiên tai tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai.

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT về Quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực Đề điều và Phòng, chống thiên tai.

- Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

- Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 22/3/2023 về việc thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 22/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

- Nhằm triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai theo hướng lấy phòng ngừa là chính; kết hợp chặt chẽ giữa giải pháp công trình và phi công trình; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là đối với các loại hình thiên tai cực đoan, bất thường.

- Nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó thiên tai của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư; bảo đảm tổ chức chỉ huy, điều hành thống nhất, thông suốt; huy động kịp thời lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm “bốn tại chỗ”; xử lý hiệu quả các tình huống thiên tai, hạn chế thấp nhất mức độ thiệt hại và nhanh chóng phục hồi sau thiên tai.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, cảnh báo, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông, bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, chính xác đến mọi người dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ các cấp và cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Gắn công tác phòng, chống thiên tai với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn.

III. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ-XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Vị trí địa lý: Hà Tĩnh là một trong sáu tỉnh thuộc vùng duyên hải Bắc Trung Bộ, có vị trí địa lý từ 17°53'50" - 18°45'40" vĩ độ Bắc và 105°05'50" - 106°30'20" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp Lào, phía Đông giáp Biển Đông với 137km đường bờ biển. Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 5.990,67 km², 69 đơn vị hành chính cấp xã (60 xã, 09 phường).



(Bản đồ hành chính tỉnh Hà Tĩnh)

2. Địa hình

Hà Tĩnh nằm ở phía đông dãy Trường Sơn với địa hình hẹp, dốc và nghiêng từ tây sang đông, chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam và bị chia cắt mạnh bởi các sông suối của dãy Trường Sơn. Độ dốc trung bình 1,2%, có nơi 1,8%. Phía Tây là sườn Đông của dãy Trường Sơn có độ cao trung bình 1.500 mét chiếm 45% diện tích tự nhiên, phía dưới là vùng đồi thấp chiếm 25%, tiếp theo là dải đồng bằng nhỏ hẹp chạy ra biển có độ cao trung bình 5 mét chiếm 17,3% và sau cùng là vùng ven biển chiếm 12,7% diện tích tự nhiên bị nhiều cửa sông, cửa lạch chia cắt.

3. Khí tượng, thủy văn, hải văn

3.1. Khí tượng

Hà Tĩnh nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều lại chịu ảnh hưởng của khí hậu chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Nam nên thời tiết, khí hậu rất khắc nghiệt. Khí hậu Hà Tĩnh phân thành hai mùa: Mùa hè từ

tháng 4 đến tháng 10 là mùa nắng gắt, có gió Tây Nam (thổi từ Lào) khô, nóng, lượng bốc hơi lớn nhất là từ tháng 5 đến tháng 8. Nhiệt độ trung bình tháng dao động từ $24,7^{\circ}\text{C}$ (tháng 4) đến $32,9^{\circ}\text{C}$ (tháng 6), nhiệt độ cao nhất lên đến $38,5^{\circ} - 40^{\circ}\text{C}$. Mùa đông từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, có gió mùa Đông Bắc kéo theo gió lạnh và mưa phùn, nhiệt độ có thể xuống tới 5°C .

Hà Tĩnh là một trong những vùng có lượng mưa lớn so với toàn quốc do địa hình và do thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, ATNĐ gây ra những đợt mưa lớn, kéo dài. Lượng mưa trung bình năm từ 2.178mm đến 2.839mm, tập trung từ tháng 8 đến tháng 11, thường chiếm đến 60 - 70% tổng lượng mưa năm. Mùa mưa thường bắt đầu từ trung tuần tháng 8 (trên 60% số năm) và mùa khô thường bắt đầu từ trung tuần tháng 1 (trên 60%).

Độ ẩm trung bình năm dao động khoảng 84 - 85%, tháng có độ ẩm trung bình cao nhất là tháng 3 (92%), tháng có độ ẩm thấp nhất là tháng 6 (68%). Trung bình hàng năm có số giờ nắng khoảng 1342 giờ/năm đến 1624 giờ/năm. Tháng có số giờ nắng cao nhất là tháng 5, thấp nhất là tháng 1. Tổng lượng bốc hơi khoảng 810 đến 1061mm/năm. Tháng có lượng bốc hơi cao nhất là tháng 6, tháng 7 với lượng bốc hơi từ 120mm đến 140mm, thấp nhất là tháng 2, tháng 3 có lượng bốc hơi từ 30mm đến 34mm. Mùa đông thịnh hành hướng gió Đông Bắc, mùa hè thịnh hành gió Tây Nam hoặc gió Đông Nam. Theo số liệu tại trạm khí tượng Kỳ Anh, vận tốc gió trung bình nhiều năm khoảng 2,3 m/s, vận tốc gió trung bình tháng cao nhất là tháng 6. Trạm Hà Tĩnh tốc độ gió trung bình nhiều năm 1,5 m/s.

3.2. Thủy văn

Hà Tĩnh có hệ thống sông ngòi khá dày đặc với đặc điểm chung là chiều dài ngắn, lưu vực nhỏ, tốc độ dòng chảy lớn nhất là về mùa mưa lũ. Sự phân bố dòng chảy đối với sông suối theo mùa rõ rệt, hầu hết các con sông đều chịu ảnh hưởng của mưa lũ ở thượng nguồn, những vùng thấp trũng ở hạ lưu thường bị ngập lụt vào mùa lũ và nhiễm mặn về mùa kiệt.

Toàn tỉnh có trên 30 con sông lớn nhỏ với tổng chiều dài trên 400km, trữ lượng khoảng 9 - 10 tỷ m^3 /năm. Toàn bộ lưu vực các sông khoảng 5.924km². Các sông ở Hà Tĩnh là nguồn cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và các hoạt động phát triển KT-XH và là chức năng thoát lũ về mùa mưa lũ. Một số con sông chính chảy qua địa bàn tỉnh như sau:

- Sông La, được hợp lưu của sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố tại bến Tam Soa (Tùng Ảnh). Sông La dài 13 km, chảy qua 11 xã Đức Thọ, Đức Minh, Đức Quang, Đức Đồng; sau đó hợp lưu với sông Cả thành sông Lam tại ngã ba Phủ thuộc địa phận 02 xã Đức Minh và Đức Quang.

- Sông Ngàn Sâu: có chiều dài 131 km, diện tích lưu vực gần 2.064 km²; trong đó có 54km² thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ). Sông Ngàn Sâu có 3 phụ lưu lớn (Sông Tiêm, Sông Rào Nổ, Sông Ngàn Trươi) và nhiều phụ lưu nhỏ khác và hợp lưu với sông Ngàn Phố tại bến Tam Soa (Linh Cẩm).

- Sông Ngàn Phố dài 76 km, diện tích lưu vực 1.065 km² bắt nguồn từ núi Bà Mu, chảy qua các xã Sơn Hồng, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Sơn Tiến, Tứ Mỹ của

vùng Hương Sơn (cũ), hợp lưu với sông Ngàn Sâu tại bến Tam Soa (Linh Cẩm).

- Sông Nghèn dài 60km, diện tích lưu vực gần 556km². Sông Nghèn được hợp lưu bởi sông Già và nhiều khe, suối nhỏ; phía hạ lưu của sông là công trình ngăn mặn giữ ngọt Đò Điềm.

- Sông Cày bắt nguồn từ cống Cầu Sứ, Phường Thành Sen (Thạch Linh cũ) và nhập vào sông Nghèn tại phường Trần Phú (xã Hộ Độ cũ).

- Sông Rào Cái dài 63 km, với diện tích lưu vực gần 516 km². Phần thượng nguồn sông Rào Cái là “Công trình đại thủy nông Kê Gổ”. Đến xã Cẩm Bình (Cẩm Thành cũ), sông Rào Cái phân làm hai nhánh, một nhánh chảy về hướng Bắc, đầu nguồn gọi là sông Ngàn Mọ, phía dưới gọi là sông Phủ, sông Phủ hợp lưu với sông Nghèn tại phường Trần Phú (xã Hộ Độ cũ); một nhánh chảy về hướng Đông Nam nhánh này người ta thường gọi là “sông Gia Hội” hợp lưu với sông Cửa Nhượng tại xã Thiên Cẩm (thị trấn Thiên Cẩm cũ).

- Sông Cửa Sốt dài 8 km, diện tích lưu vực gần 1.090 km². Sông Cửa Sốt là hợp lưu của sông Rào Cái và sông Nghèn tại phường Trần Phú (xã Hộ Độ cũ) đổ ra biển Đông tại Cửa Sốt, xã Lộc Hà (Thạch Kim cũ).

- Sông Rác dài 32 km, diện tích lưu vực gần 167 km², chảy qua địa bàn các xã Kỳ Văn (xã Kỳ Tây, Kỳ Anh cũ) và xã Cẩm Trung, Cẩm Lạc (Cẩm Trung, Cẩm Lĩnh, Cẩm Minh, Cẩm Lạc, Cẩm Xuyên cũ). Thượng nguồn sông Rác được xây dựng “công trình thủy nông Sông Rác”, được hợp lưu với sông cửa Nhượng tại núi Hòn Du xã Cẩm Trung (xã Cẩm Lộc cũ).

- Sông Cửa Nhượng là đoạn cuối của Sông Rác, Sông Quèn và sông Gia Hội hợp thành tại Thiên Cẩm, có chiều dài khoảng 4km; sông luôn chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Sông Quyền dài 34 km, diện tích lưu vực gần 150 km² được bắt nguồn từ dãy Hoành Sơn ở độ cao 1.040m. Hạ lưu sông có cống ngăn mặn giữ ngọt Tây Yên.

- Sông Trí chiều dài 39 km, diện tích lưu vực 57 km² nằm gọn trong địa bàn thị xã Kỳ Anh (cũ). Phía trên sông được xây dựng đập dâng “Sông Trí” và hồ Thượng sông Trí.

- Sông Rào Trỏ có chiều dài hơn 60km, diện tích lưu vực là 556km² được bắt nguồn từ vùng thượng của các xã Kỳ Thượng (Kỳ Sơn cũ), hợp lưu với sông Rào Nậy tại xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị (xã Phong Hóa, tỉnh Quảng Bình cũ) trước khi đổ vào sông Gianh. Phần đi qua địa phận Hà Tĩnh có chiều dài là 54km, với diện tích lưu vực là 488km².

3.3. Hải văn

Thủy triều ở vùng ven biển Hà Tĩnh thuộc chế độ nhật triều không đều, trong tháng xuất hiện 2 lần triều cường và 2 lần triều kiệt, trung bình 1 chu kỳ triều từ 14 đến 15 ngày. Biên độ triều lớn nhất trong năm thường xuất hiện vào mùa cạn từ tháng 5 đến tháng 6, cũng có năm xuất hiện từ tháng 1 đến tháng 3. Trong thời kỳ nước cường cùng thời gian triều lên trung bình 8 giờ, thời gian

triều xuống trung bình 15 đến 16 giờ. Càng vào sâu cửa sông thời gian triều lên càng ngắn, thời gian triều xuống càng dài ra. Tại Cửa Hội, trung bình số thời gian triều lên khoảng 7 giờ 30', tại Trung Lương số thời gian triều lên khoảng 6 giờ, tại Linh Cảm khoảng 5 giờ; thời gian triều xuống ở Trung Lương khoảng 10 giờ, Linh Cảm khoảng 13 giờ. Trong mùa khô ảnh hưởng của thủy triều vào nội địa khá xa; theo số liệu điều tra, ở sông La lên đến sông Ngàn Phố cách cửa biển 63km. Trên sông Rào Cái triều lên đến xã Cẩm Duệ (Cẩm Mỹ cũ), trên Sông Rác thủy triều lên đến xã Cẩm Lạc. Độ lớn triều trung bình kỳ nước cường từ 1,2 đến 1,5 m và trong kỳ triều kém khoảng 0,5 m. Dao động thủy triều biên độ lớn từ 0,21m đến 3,88 m. Do biên độ thủy triều lớn nên khi gặp lũ sông nước không thoát được gây ngập lụt cho các cửa sông và vùng hạ du ven biển. Thời kỳ gió mùa Đông Bắc thịnh hành thì sóng biển cao từ 1 m tới 3 m gây ra sạt lở bờ biển, nhất là bờ biển sát với vùng cửa sông.

4. Đặc điểm về dân sinh.

4.1. Mật độ dân số

Tính đến cuối năm 2025 là 1.632.784 người, ước tính khoảng 272 người/km², (1,63 triệu người trên diện tích 5.990,67km²). Trong đó nam chiếm tỷ lệ 49,74%, nữ chiếm 50,26%; thành thị chiếm 20,24% và khu vực nông thôn chiếm 79,76%, trong đó tại các phường và vùng ven biển có mật độ dân số cao hơn.

4.2. Nhà ở

Số lượng nhà kiên cố và bán kiên cố chiếm 98,8%, trong đó thành thị là 99% và khu vực nông thôn là 98,7%. Đến năm 2025 tỉnh đã xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng hơn 8.000 nhà kiên cố cho các đối tượng chính sách, ảnh hưởng của thiên tai, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân và tăng cường năng lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

4.3. Văn hóa, giáo dục, y tế

Trình độ văn hóa, giáo dục, y tế của Hà Tĩnh hiện nay đã có những chuyển biến đáng kể và tạo thuận lợi cho công tác tuyên truyền về phòng, chống thiên tai cũng như đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của người dân khi có thiên tai.

a) Về văn hóa

Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt 95,3%; Thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 96,5%. Các địa phương có tỷ lệ gia đình văn hóa cao như phường Thành Sen (98,7%); xã Đức Thọ (97,6%); xã Kỳ Lạc (97,2%). 35 xã, phường đạt chuẩn NTM, đô thị văn minh. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa cũng ngày càng được chú trọng, hệ thống di tích trên địa bàn được quan tâm trùng tu, tôn tạo và từng bước phát huy hiệu quả. Các di sản văn hóa phi vật thể được nghiên cứu bảo tồn, triển khai, phục hồi nhiều lễ hội truyền thống, lễ hội dân gian.

b) Về giáo dục

- Đến nay, 100% đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh đã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, và Hà Tĩnh là 1 trong 18 đơn vị cấp tỉnh của cả

nước đạt thành tích này. Toàn tỉnh có 147 trường học quy hoạch theo hướng trường liên xã, liên cấp có quy mô phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục và thuận lợi, an toàn cho học sinh đi học. Tỷ lệ phòng học/lớp là 1,01, trong đó có 2.382 phòng học kiên cố, 22 phòng học bán kiên cố. Ngoài ra tại các xã, phường đều có trường mầm non và khối tiểu học. Tính đến cuối năm 2025 toàn tỉnh có 24.462 cán bộ - giáo viên - nhân viên, đã có 100% giáo viên các cấp học đạt chuẩn đào tạo các cấp.

- Chất lượng giáo dục nghề nghiệp được nâng lên; thực hiện phân luồng học sinh, liên kết đào tạo nghề với doanh nghiệp đạt kết quả bước đầu, đào tạo nghề hằng năm bình quân gần 23 nghìn người, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 70% lên 75%.

c) Về y tế

- Đến cuối năm 2025, ngành Y tế Hà Tĩnh có hơn 1.750 bác sĩ, hơn 2.000 điều dưỡng, 69/69 xã, phường có trạm y tế và có 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%; số bác sĩ/10.000 dân đạt 13 bác sĩ; số giường bệnh/10.000 dân đạt 38,9 giường; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%; Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh từng bước được đẩy mạnh; người dân bước đầu được theo dõi quản lý sức khỏe qua hệ thống hồ sơ điện tử

4.4. Dân tộc, tập quán

Hà Tĩnh có dân số chủ yếu là người Kinh chiếm 99,76% dân số toàn tỉnh. Các dân tộc khác chỉ chiếm 0,24%; người dân chủ yếu theo Phật giáo, Công giáo và các tôn giáo khác. Trong tỉnh có hàng trăm đền, chùa, miếu. Trong số 73 di tích cấp quốc gia và 322 di tích cấp tỉnh, có hơn 30% nằm ở các xã ven biển.

5. Kinh tế - xã hội

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm (GRDP) theo giá hiện hành ước đạt 120.811 tỷ đồng. Về cơ cấu kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,38%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 40,41% (trong đó, ngành Công nghiệp chiếm 30,74%; ngành xây dựng chiếm 9,67%); khu vực Dịch vụ chiếm 37,37%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,84%...

5.1 Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Ngành nông nghiệp ước giảm 3,32%, làm giảm 0,33 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn tỉnh; ngành lâm nghiệp ước tăng 10,23%; ngành thủy sản ước tăng 3,08%. Số hộ làm nông nghiệp chiếm 35,6% trong tổng số hộ dân cư. Trong năm 2025, ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng từ thời tiết bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất các loại cây trồng chủ lực. Về chăn nuôi, dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp khiến người chăn nuôi e ngại, dẫn đến việc thu hẹp đàn và giảm nguồn cung thịt lợn, cùng với đó, tâm lý lo ngại dịch bệnh từ phía người tiêu dùng cũng làm giảm sức tiêu thụ.

a) Sản xuất nông nghiệp

- Sản xuất cây hàng năm: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm 2025 toàn tỉnh ước đạt 156.399 ha, bằng 99,47% (giảm 828 ha). Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 564.200 tấn, bằng 84,11% (giảm 106.579 tấn) so với cùng kỳ năm trước.

- Sản xuất cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm sơ bộ đạt 30.599 ha, bằng 97,50%, giảm 783 ha so với năm 2024. Diện tích cây ăn quả sơ bộ đạt 18.945 ha, bằng 96,84%, giảm 618 ha so với năm 2024. Trong năm, Hà Tĩnh đã chịu thiệt hại do mưa bão, đặc biệt là 3 cơn bão liên tiếp là bão số 5, số 6 và số 10 làm một số cây trồng bị ảnh hưởng.

b) Lâm nghiệp

Năm 2025 cơ cấu kinh tế ngành lâm nghiệp chiếm 8,32% trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và có xu hướng tăng. Đến cuối 2025 trồng mới hơn 10.574ha. Công tác bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo, mặc dù chịu tác động nặng nề của thiên tai, đặc biệt là các cơn bão lớn gây thiệt hại diện tích rừng trồng, tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh vẫn được duy trì ở mức 52% vào năm 2025.

c) Thủy sản

Sản xuất thủy sản phát triển cả về quy mô, chất lượng và giá trị. Tính chung cả năm 2025, nuôi trồng thủy sản đạt diện tích 7.360ha, sản lượng khoảng 19.300 tấn; khai thác thủy sản đạt khoảng 43.500 tấn. Tổng sản lượng thủy sản năm 2025 khoảng 62.800 nghìn tấn, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và ổn định nguồn cung cho thị trường.

5.2 Công nghiệp và xây dựng

Giai đoạn 2021-2025 tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực khu vực công nghiệp và xây dựng nhanh. Năm 2025, ngành công nghiệp tiếp tục phát huy hiệu quả các lợi thế tăng trưởng. Nhà máy ô tô VinFast tại Hà Tĩnh đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng tiến độ, cơ bản hoàn thành các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm. Nhà máy sản xuất Cell Pin, Pack Pin nhanh chóng vận hành ổn định, sản lượng sản xuất đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II đã hòa lưới điện thương mại tổ máy số 1 từ tháng 7/2025 và triển khai chạy thử tổ máy số 2. Ngành công nghiệp ước tăng 15,22%, đóng góp 5,13 điểm phần trăm; ngành xây dựng tăng 4,60%, đóng góp 0,47 điểm phần trăm vào mức tăng chung tổng giá trị tăng thêm toàn tỉnh.

5.3 Hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành năm 2025 ước đạt 9.862,84 tỷ đồng. Nhìn chung doanh thu dịch vụ đạt mức tăng trưởng khá cho thấy đời sống và nhu cầu người dân đang dần được cải thiện

6. Cơ sở hạ tầng.

6.1. Hệ thống giao thông

Đến hết năm 2025, toàn tỉnh có hơn 16.000km đường bộ bao gồm 7 tuyến đường Quốc lộ với chiều dài gần 500km; gần 400km đường Tỉnh lộ; còn lại là trục đường xã, liên xã, đường trục thôn, ngõ xóm và hơn 164 km tuần tra biên giới; ngoài ra còn có đường cao tốc Bắc – Nam và đường sắt đi qua trên địa bàn. Đây là những tuyến đường không những thuận lợi cho người tham gia giao thông mà còn kết hợp làm đường cứu hộ, cứu nạn, di dời dân đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra.

6.2. Hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều, phòng, chống thiên tai.

Hà Tĩnh hiện có 29 tuyến đê với tổng chiều dài 315,82 km, trong đó tuyến đê La Giang là đê cấp II dài 19,2 km, còn lại 28 tuyến đê cấp IV, cấp V dài 296,62 km; có 348 hồ chứa nước thủy lợi, với tổng dung tích trên 1,57 tỷ m³ nước; có 86 đập dâng với lưu lượng thiết kế hơn 5.780 m³/s, 455 trạm bơm, 12 cống ngăn mặn giữ ngọt lớn và 6.333 km kênh mương các loại. Có 07 công trình thủy điện bao gồm: thủy điện Hồ Hồ (nằm trên địa bàn 02 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Trị), Hương Sơn, Hương Sơn 2 là các công trình chỉ bao gồm đập và hồ chứa thủy điện, cùng 04 công trình thủy điện đa mục tiêu kết hợp thủy lợi là Ngàn Trươi, Kẻ Gỗ, Đá Hàn và Vũ Quang. Đây là hệ thống công trình ngoài mục tiêu phục vụ sản xuất còn có vai trò đảm bảo an toàn cho công tác phòng, chống thiên tai trong những năm qua.

6.3. Công trình tránh trú bão:

Hà Tĩnh có 03 khu tránh trú bão đang hoạt động: Cửa Hội, xã Đan Hải đáp ứng cho 500 tàu cá loại có công suất tối đa 600Cv; Cửa Sót, xã Lộc Hà đáp ứng cho 300 tàu cá loại có công suất 300CV; Cửa Nhượng, xã Thiên Cầm đáp ứng cho 300 tàu cá loại có công suất tối đa 300CV. Còn 01 khu tránh trú bão Cửa Khẩu đáp ứng cho 600 tàu cá có công suất 600CV đã được đầu tư và đang được nâng cấp, dự kiến năm 2026 bàn giao đưa vào sử dụng.

6.4. Mạng lưới điện

Toàn tỉnh có 9 đường dây 220KV, 07 đường dây 500kV và 02 trạm biến áp 500kV. Đường dây 500kV có chiều dài 297,96km, đường dây 220kV có chiều dài 398,9km; Quản lý vận hành 02 trạm biến áp tổng dung lượng 2.175MVA (Trạm biến áp 500kv Hà Tĩnh 1.275MVA ở xã Thạch Xuân (xã Nam Điền, Thạch Hà cũ) và trạm biến áp 500kV Vũng Áng 900MVA (xã Kỳ Lợi, TX Kỳ Anh cũ).

6.5. Hệ thống thông tin và phát thanh, truyền hình

Toàn tỉnh có 46 tuyến cáp quang liên tỉnh, hơn 5000 tuyến nội tỉnh, tổng chiều dài trên 21.000km kéo về đến trung tâm xã, thôn tạo mạch vòng an toàn thông tin cho hệ thống; có trên 3.000 trạm (2G, 3G, 4G, 5G), phủ sóng khắp vùng

dân cư toàn tỉnh (tổng thuê bao điện thoại ước đạt 1.200.000 thuê bao, trong đó, TB cố định là hơn 10.000 TB)...Hiện có 01 cơ quan báo chí truyền hình cấp tỉnh, bên cạnh đó nhiều báo chí trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và 69 trạm truyền thanh của xã, phường.

6.6. Hệ thống cấp thoát nước và xử lý môi trường

- Hiện toàn tỉnh đã đưa vào sử dụng vận hành 45 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung với công suất thiết kế 172.830 m³/ngày đêm, công suất khai thác thực tế 102.398 m³/ngày đêm (đạt 59,25%); Đến năm 2025 tỷ lệ 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; khoảng 78,9% dân số được sử dụng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Các địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình với 2 hình thức (có các loại hình như xử lý bằng bể composit và bể lắng lọc bằng bê tông 3 ngăn hoặc thùng Composit) và xây dựng mô hình xử lý nước thải cụm dân cư tập trung. Toàn tỉnh đã có 07 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các xã như xã Kỳ Xuân, Thiên Cầm, Cẩm Bình; xã Toàn Lưu; xã Tùng Lộc, Đức Thịnh. Đối với các cơ sở có phát sinh lượng nước thải lớn tỉnh đã yêu cầu lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải, kết nối và truyền số liệu quan trắc tự động nước thải về Trung tâm điều hành hệ thống quan trắc tự động tại Sở Nông nghiệp và Môi trường... để theo dõi, giám sát theo đúng quy định. Tỉnh cũng đã tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho các khu công nghiệp (KCN); yêu cầu các KCN, cụm công nghiệp (CCN) đầu tư mới phải đầu tư hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Đối với các cơ sở sản xuất nằm ngoài KCN, CCN hoặc trong các KCN, CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung thì phải đầu tư hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt QCVN trước khi thải ra nguồn tiếp nhận và thực hiện báo cáo quan trắc môi trường định kỳ theo quy định. Nhưng tại một số khu đô thị hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước đã cũ, nhiều đoạn xuống cấp gây thất thoát nước đồng thời hệ thống thoát nước chưa hoàn thiện, đồng bộ nên nếu gặp mưa lớn sẽ dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ trong đô thị.

6.7. Hệ thống hạ tầng giáo dục, y tế

Đến cuối năm 2025 toàn tỉnh có 678 trường học thuộc các cấp từ mầm non đến THPT và giáo dục thường xuyên (GDTX)¹, với tổng cộng 11.148 lớp học; hiện đã có gần 90% trường đạt chuẩn quốc gia, 100% cơ sở giáo dục kết nối Internet tốc độ cao, 100% số trường học được xây dựng kiên cố. Các trường học vừa là nơi thực hiện chức năng giáo dục đào tạo, vừa là nơi để sơ tán dân trong phòng, chống thiên tai. Đây là những thuận lợi để người dân có nơi tránh trú khi có thiên tai.

Năm 2026, toàn tỉnh có 3 cơ quan quản lý Nhà nước về Y tế (Cơ quan Sở Y tế và 02 Chi cục: An Toàn thực phẩm; Dân số) 11 Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa (trong đó có 03 Bệnh viện đa khoa ngoài công lập), 11 trung tâm y

¹ trường mầm non 255 trường; 221 trường tiểu học; 148 trường THCS; 44 trường PTTH; 10 trường giáo dục thường xuyên cấp THPT.

tế thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh nội trú; 03 Trung tâm thực hiện chức năng Y tế Dự phòng, kiểm nghiệm và giám định (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Trung tâm Giám định Pháp y và Y khoa) và 69 trạm y tế xã, phường (trên cơ sở sáp nhập từ 209 trạm y tế cũ); có trên 30 Phòng khám đa khoa ngoài công lập thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngày càng được tăng cường, đảm bảo an toàn và đáp ứng công tác khám bệnh, chữa bệnh, cung cấp dịch vụ y tế cho người dân khi có thiên tai”.

6.8. Khu công nghiệp

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn được nâng cấp nhằm thu hút các nhà đầu tư. Khu kinh tế Vũng Áng tổng diện tích 22.781 ha có hạ tầng kỹ thuật vững chắc nhưng là khu vực tập trung các nhà máy lớn như Formosa, Nhiệt điện Vũng Áng I, II, bồn chứa hóa chất, xăng dầu ... nên nếu có bão mạnh, siêu bão xảy ra ảnh hưởng trực tiếp có thể hậu quả về môi trường và kinh tế sẽ rất nghiêm trọng nếu xảy ra sự cố.

Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo hơn 56.000ha, đối với giao thông để phục vụ giao thương tại cửa khẩu phải lưu thông tại Quốc lộ 8A, tuyến đường này thường xuyên bị sạt lở đất khi có mưa, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi cung ứng quốc tế. Khu công nghiệp Hạ Vàng diện tích 250 ha ở Can Lộc đã có 3 nhà máy đã đi vào hoạt động. Khu công nghiệp Gia Lách diện tích hơn 300 ha tại Xuân An của Nghi Xuân và ngoài ra các KCN mới đang phát triển như VSIP Hà Tĩnh, Vinhomes, Gia Lách mở rộng, cùng nhiều Cụm công nghiệp (CCN). Các khu công nghiệp và kinh tế đều nằm ở ven biển và cửa sông thuận tiện trong việc vận chuyển hàng hóa, nhưng lại đối mặt với nguy cơ bão, ATNĐ và nước biển dâng; nên các khu công nghiệp, kinh tế này đều phải xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với các loại thiên tai thường xảy ra trên địa bàn.

IV. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến PCTT

- Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 18/11/2020 của Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, một số định hướng, mục tiêu và giải pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Kế hoạch số 244-KH/TU ngày 21/5/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 25/02/2026 về Thực hiện Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 20/12/2025 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia.

- Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh. Được điều chỉnh tại Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện đề án Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 26/02/2025 về thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;

2. Hệ thống Phòng thủ dân sự các cấp và quy chế phối hợp

2.1. Hệ thống Phòng thủ dân sự các cấp.

Sau ngày 23/8/2025, thực hiện Luật Phòng thủ dân sự, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự, Hà Tĩnh đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp (thay thế Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai) phù hợp đảm bảo hoạt động hiệu quả trong công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai ở các địa phương do các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, lãnh đạo UBND tỉnh, Giám đốc một số Sở, ngành làm trưởng đoàn để tổ chức kiểm tra, theo dõi, chỉ đạo các địa phương trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, nhằm; đặc biệt là kiểm tra công tác chuẩn bị của các địa phương, mức độ an toàn các công trình phòng, chống thiên tai, các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao trên địa bàn để có các giải pháp ứng phó phù hợp.

- Ngoài ra để Chỉ huy công tác PCTT tại các công trình trọng điểm của tỉnh theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập các Ban Chỉ huy Phòng thủ

dân sự công trình trọng điểm gồm: Đê La Giang; các hồ Kẻ Gỗ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Kim Sơn, Thượng nguồn Sông Trí, hồ Ngàn Trươi.

- Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh được đặt tại Chi cục Thủy lợi Hà Tĩnh; sử dụng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị đáp ứng sẵn có theo yêu cầu về PCTT để thực hiện nhiệm vụ thường trực tham mưu trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

- Lực lượng nòng cốt tham gia công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn là các ngành: Quân sự (bao gồm Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh), Công an và các cơ quan chuyên môn về: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Công thương và các ban, ngành liên quan khác; Mặt trận Tổ Quốc tỉnh (bao gồm Đoàn thanh niên), lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và lực lượng của các địa phương.

2.2. Quy chế phối hợp trong công tác PCTT.

Hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT được thực hiện trên Quy chế hoạt động đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 30/10/2025. Việc phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ huy, giữa các ngành để xử lý các tình huống, các sự cố trong thiên tai do Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự chỉ đạo, điều hành theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Việc dự báo, cảnh báo sớm về mưa trên địa bàn căn cứ vào thông tin dự báo của cơ quan KTTV và thông tin bổ sung từ hệ thống các trạm đo mưa, trạm đo mực nước chuyên dùng, trạm cảnh báo lũ, thiết bị đo mực nước và dung tích theo thời gian tại các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Để nâng cao năng lực dự báo thời tiết, biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phần mềm phòng, chống thiên tai để đăng tải các thông tin diễn biến của thiên tai nhằm giúp chính quyền và người dân biết và chủ động ứng phó kịp thời; Phối hợp với Đài khí tượng thủy văn tỉnh xây dựng và duy trì thông tin về phòng, chống thiên tai tại địa chỉ: <https://pctt.hatinh.gov.vn/>

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng chống, thiên tai

4.1. Cấp tỉnh.

- Trang thiết bị phục vụ công tác PCTT được huy động từ nguồn dự trữ Quốc gia, từ Bộ Quốc phòng, bên cạnh đó thông qua các dự án, viện trợ, ủng hộ của các tổ chức và các cơ quan, đơn vị, địa phương tự mua sắm.

Đến thời điểm hiện nay toàn tỉnh có 02 tàu cứu hộ trên biển (trong đó có 01 chiếc công suất 3.900CV, 01 chiếc công suất 350CV); 84 xuồng (ST450, ST 660, ST 750); 84 bộ vượt sông nhẹ; 05 bộ xuồng kết nối 3 thân; 179 máy phát điện từ 5-7KVA, 12 máy phát điện 30KVA; 720 nhà bạt các loại; 21.232 áo phao

cứu sinh; 15.886 phao tròn; 398 phao bè; 41 máy bơm chữa cháy; 430 máy thổi gió chữa cháy rừng; 157 cửa xích cầm tay và một số phương tiện chuyên dụng khác². UBND tỉnh giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì quản lý

(chi tiết có Phụ lục 01: Tổng hợp hiện trạng trang thiết bị kèm theo)

- Sở Công Thương chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn tỉnh hàng năm lập kế hoạch dự trữ hàng hóa, vật tư thiết yếu để ứng phó thiên tai. Một số lượng lớn hàng hóa, nhiên liệu, vật tư được dự trữ trước mùa mưa bão.

- Sở Y tế tổ chức dự trữ đủ các cơ sở thuốc để chữa bệnh, khử khuẩn nước, tiêu độc khử trùng vùng thiên tai. UBND các xã, phường yêu cầu các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn chuẩn bị sẵn một lượng hàng tiêu dùng thiết yếu để cung cấp khi cần thiết; vận động các hộ dân nơi thường bị cô lập do ngập lụt, dự trữ lương thực, thực phẩm để dùng ít nhất từ 5-7 ngày; yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng sẵn sàng thiết bị, xe máy để hỗ trợ ứng phó trong thiên tai khi cần thiết.

- Số lượng trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hoạt động PCTT, hệ thống tàu cứu hộ, cứu nạn của Biên phòng, Cảng vụ Hàng hải không đủ công suất để cứu hộ và lai dắt vào bờ nên cần tiến hành thống kê danh mục cũng như triển khai công tác quản lý sử dụng theo Quyết định 20/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT.

4.2. Cấp xã.

Trên địa bàn 69 xã, phường số lượng phương tiện phục vụ công tác PCTT như sau: 355 ô tô tải; 142 xe ca từ 20 chỗ trở lên; 285 thuyền máy; 10 xà lan; 134 máy đào; 75 máy ủi; 33 cần cẩu; 06 xuồng loại >200 CV và 286 tàu xuồng các loại; Ngoài ra các xã, phường huy động thêm nhiều vật tư dự phòng như đá hộc, đất đắp, bao tải, rọ thép, các nhu yếu phẩm cần thiết và điều động thêm phương tiện của các tổ chức, cá nhân trong vùng phục công tác ứng phó với thiên tai tại địa phương trong trường hợp cần thiết

(chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện qua sự chỉ đạo thống nhất tỉnh đến cơ sở, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và vai trò nòng cốt của các lực lượng như quân sự, công an, biên phòng, dân quân tự vệ và chính quyền cơ sở.

- Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai ngày càng được chú trọng, góp phần nâng cao tính chủ động trong phòng tránh, sơ tán dân cư và giảm thiểu thiệt hại về người; hoạt động cứu hộ, cứu nạn được triển khai kịp thời, hiệu quả hơn so với trước đây. Tuy nhiên, trước diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan và khó lường của thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, công tác này vẫn còn một

² Theo báo cáo số 4513/BC-BCH ngày 24/12/2025 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh

số hạn chế như năng lực ứng phó chưa đồng đều giữa các địa phương, trang thiết bị và phương tiện chuyên dụng còn thiếu ở một số khu vực, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Vì vậy, trong thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực cho cơ sở, hoàn thiện cơ chế phối hợp và đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ tốt hơn tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Về phương tiện trang thiết bị cho lực lượng ứng phó thiên tai và TKCN: Hiện nay các lực lượng của công an, quân sự, biên phòng cơ bản đã được trang bị các phương tiện, trang thiết bị để phục vụ công tác ứng phó thiên tai và TKCN; còn các lực lượng như tuần tra, canh gác, lực lượng xung kích đang còn thiếu về số lượng, chất lượng các trang thiết bị, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ.

6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

- Công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai hiện nay đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, từng bước đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường. Hệ thống thông tin, cảnh báo được đa dạng hóa thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tin nhắn cảnh báo và các nền tảng số, giúp thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai được truyền tải nhanh chóng, kịp thời đến chính quyền và người dân.

- Nội dung tuyên truyền ngày càng chú trọng tính thực tiễn, dễ hiểu, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong cộng đồng. Tuy nhiên, công tác thông tin, truyền thông vẫn còn một số hạn chế như khả năng tiếp cận thông tin của người dân vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, hình thức truyền thông chưa thật sự phong phú và chưa phát huy hết vai trò chủ động của cộng đồng. Do đó, thời gian tới cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ số, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận, qua đó nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đến nay, hầu hết các ngành và 100% xã, phường đều đã được đầu tư trang bị phòng họp trực tuyến góp phần thuận lợi và hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành PCTT.

- Năng lực ứng dụng và quản lý cơ sở dữ liệu PCTT của Hà Tĩnh với 100% các cơ quan được trang bị máy tính, được kết nối internet, 100% cán bộ cấp tỉnh, xã được trang bị máy tính. 100% sở, ban, ngành, UBND cấp xã có cổng/trang thông tin điện tử, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả. Điều này tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý cơ sở dữ liệu PCTT.

7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

Năng lực nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai trong những năm gần đây nhìn chung đã được nâng cao đáng kể, chuyển từ chủ động ứng phó sang chủ động phòng ngừa. Người dân tuân thủ tốt phương châm "4 tại

chỗ", phát huy được hiệu quả, công năng sử dụng các nhà văn hóa cộng đồng tránh bão, lũ và tham gia tích cực vào các mô hình "ngôi nhà trí tuệ" để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm ứng phó thiên tai. Người dân thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, chủ động gia cố nhà cửa và sơ tán đúng lúc, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

8. Năng lực cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

8.1. Trạm quan trắc khí tượng, thủy, hải văn

Hệ thống trạm quan trắc khí tượng, thủy, hải văn trên địa bàn tỉnh hiện nay gồm có: Có 4 trạm Khí tượng điện báo³; Có 6 trạm Thủy văn điện báo và 02 trạm Thủy văn chuyên dùng⁴; Có 1 trạm Khí tượng Hải văn và môi trường Hoàng Sơn.

Mạng lưới trạm KTTV do Cục Khí tượng thủy văn lắp đặt và quản lý gồm: 14 trạm đo mưa tự động, 4 trạm đo mưa nhân dân và có 22 trạm đo mưa chuyên dùng của tỉnh, 65 trạm đo mưa tự động thuộc dự án và thuê dịch vụ đo mưa đã được lắp đặt và đang hoạt động. Có 222 cột mốc báo lũ và tháp báo lũ, lũ quét. Tuy nhiên tại một số vùng có diện tích tương đối lớn với khí hậu đặc trưng nhưng chưa có trạm đo như các xã vùng Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ (cũ), khu vực Vườn quốc gia Vũ Quang. Một số công trình lạc hậu đã hết thời gian sử dụng, chất lượng kém, đo đạc theo phương pháp thủ công. Cả tỉnh chỉ có 1 trạm hải văn (Hoàng Sơn), chưa có trạm thủy văn cửa sông tại các cửa sông chính. Việc áp dụng thiết bị hiện đại theo công nghệ mới chưa nhiều, các thiết bị tự ghi, số hóa dữ liệu đo đạc đã được trang bị song việc kết nối đến các cơ sở dữ liệu, đồng bộ hóa dữ liệu chưa thực hiện được.

8.2. Công trình đê điều

Hà Tĩnh có 29 tuyến đê, với chiều dài 315,82 km, trong đó đê La Giang là đê cấp II dài 19,2km đảm bảo chống lũ với tần suất 1%,. Còn lại 28 tuyến đê cấp IV, cấp V với chiều dài 296,62km, đảm bảo tần suất chống lũ 5% (đối với các tuyến đê sông); chống được bão cấp 10, tần suất triều 5% (đối với các tuyến đê biển, đê cửa sông). Các tuyến đê cấp IV, V đang từng bước được nâng cấp, kiên cố hóa đảm bảo chống lũ theo tiêu chuẩn phòng lũ. Các tuyến đê biển, đê cửa sông đã được đầu tư nâng cấp, nhưng sau mỗi trận bão thì những đoạn đê xung yếu, trực diện với biển đều bị hư hỏng do sóng đánh tràn qua. Những sự cố hư hỏng của các tuyến đê được khẩn trương xử lý sau mỗi mùa mưa bão.

Đến nay hệ thống đê đã đầu tư, nâng cấp được 265,07/315,82 km, trong đó có 88,53 km đê sông chống được lũ tần suất 10% (riêng đê La Giang chống lũ tần suất 1%); 176,54 km đê biển, đê cửa sông chống được bão cấp 10, tần suất triều 5%; còn lại 50,75 km đê chưa được đầu tư, nâng cấp.

³ gồm trạm Hà Tĩnh, Kỳ Anh, Hương Sơn và Hương Khê

⁴ 6 trạm TV điện báo: Linh Cảm, Sơn Diệm, Hòa Duyệt, Chu Lễ, Cẩm Nhượng và Thạch Đồng; 2 trạm TV chuyên dùng Sơn Kim, Hương Trạch

Hệ thống các kè đều đang phát huy tác dụng để bảo vệ an toàn cho tuyến đê. Kè bảo vệ cho đê vùng cửa sông và hệ thống kè biển thường xuyên chịu ảnh hưởng của sóng, bão nên phải nâng cấp duy tu vì đều là các tuyến kè trực diện với biển như tuyến kè biển Cẩm Nhượng hàng năm đều bị lún, sập ống buy, sụt lún mái kè nên trước mùa mưa, bão phải gia cố và có dự án đầu tư nâng cấp.

8.3. Công trình thủy lợi

Tính đến nay, toàn tỉnh đã đầu tư xây dựng, đưa vào khai thác 348 hồ chứa nước, với tổng dung tích trên 1,57 tỷ m³ nước; có 86 đập dâng với lưu lượng thiết kế hơn 5.780 m³/s, hàng năm các công trình cấp nước phục vụ tưới cho trên 62.000 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và nhiều ngành kinh tế khác, cắt giảm lũ hạ du và cải tạo môi trường sinh thái;

Theo đánh giá đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có 44 hồ chứa được đánh giá nguy cơ mất an toàn cao (mức C); trong đó có 43 hồ chứa hạn chế tích nước; 01 hồ chứa không tích nước (hồ Cha Chạm).

8.4. Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền

Có 4 khu neo đậu tránh trú bão; khu neo đậu Cửa Sốt và khu neo đậu Cửa Nhượng, mỗi khu neo đậu đáp ứng được 300 tàu cá có công suất đến 300CV. Như vậy năng lực cho tàu vào tránh trú chỉ đáp ứng được khoảng hơn 15%. Còn khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Hội (xã Đan Hải) dự kiến có sức chứa 500 tàu và Cửa Khẩu (phường Hải Ninh) dự kiến có sức chứa 300 tàu, công suất tối đa 600CV đang đầu tư hoàn thiện chưa công bố đưa vào khai thác nhưng thực tế hiện tại vẫn có các tàu cá vào neo đậu. Hiện nay thực trạng bồi lắng luồng lạch vào các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền trên địa bàn tỉnh đang diễn ra nghiêm trọng.

8.5. Nhà tránh trú thiên tai cộng đồng kết hợp sơ tán dân

Đến nay toàn tỉnh đã xây dựng được 105 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp sơ tán dân. Trong những năm qua, việc đầu tư xây dựng nhà ở cộng đồng kết hợp sơ tán dân khi có thiên tai đã góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trên địa bàn. Mô hình này vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng thường xuyên, vừa là nơi sơ tán an toàn cho người dân khi xảy ra lũ lụt, bão lớn, góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân, đặc biệt tại các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

8.6. Hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thông trong công tác phòng, chống thiên tai

a) Hệ thống điện:

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang vận hành 9 đường dây 220KV, 07 đường dây 500kV và 02 trạm biến áp 500kV. Đường dây 500kV có chiều dài 297,96km. Đường dây 220kV có chiều dài 398,9km; Quản lý vận hành 02 trạm biến áp tổng dung lượng 2.175MVA (Trạm biến áp 500kV Hà Tĩnh 1.275MVA

ở xã Thạch Xuân (xã Nam Điền, Thạch Hà cũ) và trạm biến áp 500kV Vũng Áng 900MVA (xã Kỳ Lợi, TX Kỳ Anh cũ).

- Toàn tỉnh Hà Tĩnh từ lưới điện quốc gia gồm 2 nguồn chính, từ trạm 500kV Hà Tĩnh tổng công suất 375 MVA, cấp điện chủ yếu các từ các xã vùng Can Lộc (cũ) trở về phía Nam tỉnh Hà Tĩnh, từ trạm 220 kV Hưng Đông-Nghệ An công suất 500 MVA cấp điện các vùng Nghi Xuân, Hương Sơn, Đức Thọ, Vũ Quang (cũ). Ngoài ra tỉnh Hà Tĩnh còn được hỗ trợ nguồn từ 8 nhà máy thủy điện, nhà máy điện mặt trời tổng công suất xấp xỉ 163.4 MW; Về lưới điện, đầu năm 2025 đơn vị quản lý tổng chiều dài đường dây cao thế 110kV: 239.88 km và tổng chiều dài đường dây trung thế: 3593.92 km.

- Hệ thống điện giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm duy trì hoạt động của các cơ quan chỉ đạo, thông tin liên lạc, cơ sở y tế, khu sơ tán dân và ổn định đời sống Nhân dân. Trên địa bàn tỉnh hệ thống điện được đầu tư tương đối đồng bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu cấp điện phục vụ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Trong thời gian qua, ngành điện đã chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo từng cấp độ rủi ro, thường xuyên rà soát, củng cố lưới điện, nhất là tại các khu vực xung yếu, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, mưa lũ. Tuy nhiên, là địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn kéo dài và lũ lụt, hệ thống điện vẫn đối mặt với nhiều rủi ro. Lưới điện trung áp và hạ áp trải dài trên địa bàn rộng, đi qua nhiều khu vực miền núi, ven biển, vùng ngập lũ nên dễ bị sự cố như đổ gãy cột, đứt dây, ngập trạm biến áp khi xảy ra thiên tai lớn, đặc biệt là sau các cơn bão số 5 và số 10 năm 2025.

b) Hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông:

- Toàn tỉnh có 46 tuyến cáp quang liên tỉnh, hơn 5000 tuyến nội tỉnh, tổng chiều dài trên 21.000km kéo về đến trung tâm xã, thôn tạo mạch vòng an toàn thông tin cho hệ thống; Hệ thống trạm BTS hiện có trên 3.000 trạm (2G, 3G, 4G, 5G), phủ sóng khắp vùng dân cư toàn tỉnh (tổng thuê bao điện thoại ước đạt 1.200.000 thuê bao, trong đó, TB cố định là hơn 10.000 TB)...

- Các tuyến dọc bờ biển, tiếp tục chỉ đạo Viettel phát sóng 3 trạm BTS đặt trên núi tại xã Lộc Hà (Thạch Bằng cũ), xã Kỳ Xuân, Phường Vũng Áng (xã Kỳ Lợi cũ) (chuyên phục vụ phát ra biển); VNPT phát sóng 10 trạm tại các xã Thiên Cầm, Vũng Áng, Kỳ Xuân, Đồng Tiến (Thạch Trị cũ), Đèo Ngang, Kỳ Anh (Kỳ Phú cũ), Hải Ninh (Kỳ Ninh cũ), Cổ Đạm (Xuân Liên cũ), Đan Hải (Xuân Phổ cũ), Cửa Sót; MobiFone phát sóng 02 trạm tại Kỳ Xuân, Vũng Áng (Kỳ Lợi cũ) trong dự án phủ sóng biển, đảo với bán kính phủ ra biển lên đến 60km. Ngoài ra vùng ven biển có trên 43 trạm BTS phục vụ đảm bảo thông suốt thông tin. Với mạng lưới phủ khắp toàn tỉnh, những năm qua, công tác TTLL trong PCTT&TKCN trên toàn tỉnh được đảm bảo thông suốt.

- Các doanh nghiệp bưu chính viễn thông tiếp tục nâng cấp, mở rộng, kiên cố hoá nhà trạm và mạng ngoại vi; tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thiết bị, mạng lưới viễn thông, đặc biệt lưu ý đến hệ thống nguồn điện và chống sét; tăng cường năng lực mạng thông tin di động phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão; có các giải pháp nâng dung lượng, mở rộng phủ sóng tại các điểm xung yếu, khu trọng điểm trong PCTT. Ngoài hệ thống thông tin liên lạc công cộng, khi cần thiết có thể điều động thêm hệ thống thông tin liên lạc mạng chuyên dùng của các lực lượng vũ trang, quân sự, Biên phòng, Công an.

c) Hệ thống truyền thông:

- Các cơ quan báo chí, truyền thông: Hiện có 01 cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, ngoài ra có các tạp chí trực thuộc cấp tỉnh, báo điện tử và các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó còn có một số hình thức tuyên truyền khác của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh; 69 Trạm truyền thanh của xã, phường.

- Các cơ quan thông tấn, báo chí chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh cập nhật thông tin, làm tốt công tác tuyên truyền phòng, chống thiên tai và phổ biến nâng cao nhận thức của ngư dân đối với các quy định của pháp luật về sử dụng tần số, thiết bị thu phát vô tuyến điện phục vụ thông tin liên lạc, dự báo thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

8.7. Hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn

Hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ các tuyến Quốc lộ đến Đường tỉnh, đường GTNT, từ trung tâm đến vùng sâu vùng xa. Mạng lưới các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh gồm đường bộ (gồm các tuyến quốc lộ Trung ương quản lý (QL.1, đường HCM), các tuyến quốc lộ phân cấp (QL.8, QL.8B, QL.8C, QL.12C, QL.15, QL.15B, QL.281), các tuyến đường tỉnh, đường địa phương), tuyến đường sắt Bắc-Nam và đường thủy (gồm 3 tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy thác cho Sở Xây dựng quản lý với chiều dài 167,5km và các tuyến đường thủy nội địa địa phương) tạo thành hệ thống đan xem, hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết.

Hệ thống giao thông cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trong phòng, chống thiên tai, đặc biệt trên các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ giữ vai trò trực chính trong việc huy động lực lượng, phương tiện và vận chuyển hàng cứu trợ. Tuy nhiên, do đặc điểm địa hình phức tạp và thường xuyên chịu ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt, một số tuyến giao thông, nhất là đường nông thôn, miền núi và vùng trũng thấp, dễ bị ngập lụt, sạt lở, chia cắt, gây khó khăn cho việc tiếp cận hiện trường và tổ chức cứu hộ kịp thời. Thời gian tới, cần tiếp tục ưu tiên đầu tư nâng cấp, gia cố các tuyến giao thông xung yếu, tăng cường duy tu, bảo dưỡng và xây dựng phương án đảm bảo giao thông thông suốt nhằm nâng cao hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung PCTT trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KT-XH

- Đề chủ động thích nghi với điều kiện thiên tai, những năm qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị lồng ghép Kế hoạch phòng, chống thiên tai vào trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KT-XH nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Trong thời gian qua, công tác lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, dự án, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai và từng bước thực hiện như: Xây dựng, củng cố, nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, kết hợp với dịch vụ hậu cần nghề cá Thạch Kim, Cửa Nhượng, Cửa Khẩu; Tu bổ, củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè biển và khu vực cửa sông; Xây dựng, củng cố nhà kết hợp sơ tán dân; Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi; nạo vét, nâng cấp công trình trên sông, ven sông, kênh, rạch tăng cường khả năng thoát lũ như tiêu thoát lũ chống ngập úng; Các dự án công trình Phòng chống sạt lở bờ sông bờ biển. Lồng ghép PCTT vào công tác trồng rừng ngập mặn để chống bão, sạt lở ven biển. Nhiều văn bản quy hoạch, kế hoạch phát triển đã chú trọng xem xét yếu tố rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu ngay từ khâu lập kế hoạch, góp phần nâng cao tính bền vững, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình, dự án đầu tư và đời sống Nhân dân.

- Tuy nhiên thực tế hiện nay việc thực hiện lồng ghép trên địa bàn tỉnh chưa được tiến hành đồng bộ ở các ngành, chỉ mới thể hiện ở những ngành liên quan trực tiếp hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp thiên tai trong quy hoạch và kế hoạch phát triển: nông nghiệp, giao thông, xây dựng, phát triển hạ tầng. Ở một số chương trình, dự án và kế hoạch phát triển, nội dung lồng ghép mới dừng lại ở mức định hướng chung, chưa được cụ thể hóa thành các giải pháp kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, nguồn lực và lộ trình thực hiện rõ ràng. Việc đánh giá tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu đối với một số dự án đầu tư chưa được thực hiện đầy đủ, dẫn đến hiệu quả phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro còn hạn chế.

- Từ thực tiễn trên cho thấy, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội là yêu cầu cần thiết và đúng hướng. Trong thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường lồng ghép một cách đồng bộ, thực chất và có trọng tâm; gắn nội dung phòng, chống thiên tai với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm an toàn cho người dân và hạ tầng kinh tế - xã hội. Đồng thời, cần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình lập và thực hiện kế hoạch, chú trọng bố trí nguồn lực phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết

10.1. Hiện trạng công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (thống kê, đánh giá thiệt hại và nhu cầu)

- Trong thời gian qua, công tác thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai đã được các cấp, các ngành quan tâm

triển khai kịp thời, bám sát các quy định hiện hành. Ngay sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng đã chủ động tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê thiệt hại làm cơ sở để đề xuất các giải pháp hỗ trợ và khắc phục.

- Công tác tổng hợp, báo cáo số liệu thiệt hại được thực hiện từ cơ sở lên cấp trên theo quy trình quy định, từng bước được chuẩn hóa về biểu mẫu, nội dung và thời gian báo cáo. Việc đánh giá thiệt hại cơ bản phản ánh được mức độ ảnh hưởng của thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phân bổ nguồn lực hỗ trợ khắc phục hậu quả trong giai đoạn khẩn cấp cũng như trung và dài hạn.

- Tuy nhiên, công tác thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu hỗ trợ vẫn còn một số hạn chế. Việc thu thập thông tin tại cơ sở trong điều kiện thiên tai diễn biến phức tạp, địa bàn bị chia cắt còn gặp nhiều khó khăn; số liệu ban đầu ở một số địa phương chưa đầy đủ, còn phải điều chỉnh, bổ sung qua nhiều lần. Công tác đánh giá thiệt hại gián tiếp, thiệt hại dài hạn đối với sinh kế, môi trường và các công trình hạ tầng chưa được lượng hóa đầy đủ, dẫn đến việc xác định nhu cầu hỗ trợ chưa thật sự toàn diện.

- Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, tổng hợp và quản lý số liệu thiệt hại tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ; năng lực cán bộ làm công tác thống kê, đánh giá thiệt hại ở một số địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng báo cáo. Công tác phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực trong đánh giá thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ ở một số thời điểm chưa thật sự chặt chẽ.

- Từ thực trạng trên cho thấy, công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là khâu thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu hỗ trợ, đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Thời gian tới, cần tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê, chuẩn hóa quy trình đánh giá thiệt hại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường phối hợp liên ngành nhằm nâng cao tính kịp thời, chính xác và hiệu quả trong công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

10.2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ và sử dụng nguồn lực hỗ trợ khẩn cấp để sửa chữa cơ sở hạ tầng, ổn định cuộc sống, sinh kế bền vững

- Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và huy động, sử dụng nguồn lực hỗ trợ khẩn cấp sau thiên tai đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng đối tượng và cơ bản đạt được mục tiêu đề ra. Nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn xã hội hóa và hỗ trợ từ Trung ương đã được ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ cấp bách như sửa chữa, khôi phục cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ người dân ổn định đời sống và từng bước phục hồi sản xuất.

- Công tác sửa chữa, khắc phục các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai như giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế, công trình điện, nước sinh hoạt được triển khai khẩn trương, góp phần sớm khôi phục điều kiện đi lại, sản

xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Các chính sách hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm, giống cây trồng, vật nuôi và vật tư sản xuất đã giúp người dân nhanh chóng ổn định cuộc sống, giảm bớt khó khăn trước mắt sau thiên tai.

- Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn lực hỗ trợ từng bước được lồng ghép với các chương trình phục hồi và phát triển sinh kế bền vững, chú trọng hỗ trợ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện thiên tai, biến đổi khí hậu. Một số mô hình sinh kế thích ứng đã được triển khai, góp phần nâng cao khả năng tự phục hồi của người dân, giảm phụ thuộc vào hỗ trợ cứu trợ ngắn hạn.

- Tuy nhiên, quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ và sử dụng nguồn lực khẩn cấp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Nguồn lực hỗ trợ ở một số thời điểm còn phân tán, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khắc phục thiệt hại trên diện rộng; tiến độ giải ngân một số nguồn vốn còn chậm; việc theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực sau hỗ trợ chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác lồng ghép hỗ trợ khẩn cấp với phục hồi sinh kế dài hạn ở một số địa phương chưa thật sự đồng bộ.

- Từ thực tiễn triển khai cho thấy, chính sách hỗ trợ và việc sử dụng nguồn lực khẩn cấp sau thiên tai đã phát huy hiệu quả tích cực trong việc sửa chữa cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống Nhân dân và tạo nền tảng cho phục hồi, phát triển sinh kế bền vững. Trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo hướng kịp thời, linh hoạt; tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực; đồng thời đẩy mạnh lồng ghép các giải pháp phục hồi sinh kế bền vững nhằm nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng của cộng đồng trước thiên tai.

10.3. Việc thực hiện các dự án ổn định dân cư vùng thiên tai

Trong thời gian qua, các dự án ổn định dân cư vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai, góp phần từng bước di dời, sắp xếp dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ cao về lũ lụt, sạt lở đất, ngập sâu và các hình thái thiên tai khác. Việc thực hiện các dự án này đã góp phần bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, đồng thời tạo điều kiện ổn định đời sống, sinh hoạt và sản xuất cho người dân tại nơi ở mới.

- Một số dự án đã gắn việc ổn định chỗ ở với hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm và chuyển đổi ngành nghề, giúp người dân từng bước thích nghi và ổn định cuộc sống lâu dài.

- Tuy nhiên đang còn có một số hạn chế: Kinh phí còn hạn chế nên việc thực hiện Dự án di dân chưa được nhiều; công tác tuyên truyền, vận động người dân di dời ở một số nơi chưa đạt hiệu quả cao; một bộ phận người dân còn tâm lý gắn bó với nơi ở cũ, dẫn đến việc chậm bàn giao mặt bằng hoặc quay trở lại khu vực có nguy cơ thiên tai.

- Từ thực tế triển khai cho thấy, các dự án ổn định dân cư vùng thiên tai đã đạt được những kết quả tích cực, song để phát huy hiệu quả bền vững, thời

gian tới cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, nâng cao chất lượng hạ tầng tại các khu tái định cư; đồng thời chú trọng hỗ trợ sinh kế, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và quản lý sau đầu tư nhằm bảo đảm người dân thực sự ổn định và an toàn lâu dài trước thiên tai.

11. Nguồn lực tài chính cho công tác PCTT

Các nguồn lực tài chính phục vụ công tác PCTT trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện thời gian qua:

11.1. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA

Ưu tiên đề khắc phục, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội có tính lâu dài, thích ứng với biến đổi khí hậu: Nâng cấp hệ thống đê biển, đê sông; nâng cao an toàn các hồ chứa nước, các công trình thủy lợi; xây dựng hệ thống kè bảo vệ bờ biển, bờ sông khu vực dân cư; đầu tư xây dựng các công trình giao thông nhất là giao thông ứng cứu các công trình, cứu hộ nhân dân vùng lũ... tiếp tục đầu tư nâng cấp các khu neo đậu tàu thuyền, các dự án tái định cư; nâng cấp cơ sở vật chất y tế, trường học; tổ chức trồng rừng, tái tạo rừng đầu nguồn... có quy mô và kinh phí đầu tư lớn.

11.2. Ngân sách tỉnh, cấp xã

Ưu tiên bố trí kinh phí dự phòng cho công tác PCTT để mua sắm vật tư, phương tiện phục vụ hoạt động ứng phó trong thiên tai. Đầu tư nâng cấp hệ thống công trình phòng chống sạt lở, dự án di dời dân, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra... Xử lý các yêu cầu về ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách.

11.3. Quỹ phòng chống thiên tai

- Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cấp bách trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng, chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: hỗ trợ quan trắc đo mưa tự động, vận hành và bảo trì hệ thống đo mưa tự động, thông tin, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; lắp đặt biển cảnh báo lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai.

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Rà soát lập, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, truyền thông, phần mềm phục công tác PCTT;

11.4. Nguồn kinh phí khác

Nguồn kinh phí được các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm hỗ trợ thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề giúp Nhân dân vùng bị thiên tai khắc phục

thiệt hại, giảm bớt khó khăn và ổn định cuộc sống, sinh kế đã được Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kịp thời phân bổ, hỗ trợ các địa phương, các gia đình bị thiệt hại một cách kịp thời, đúng đối tượng; trong đó ưu tiên hỗ trợ cho các gia đình có người thân bị thiệt hại, gia đình có nhà sập, nhà bị hư hỏng nặng để xây cất lại; hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, hỗ trợ sinh kế nhằm sớm ổn định cuộc sống người dân.

V. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TỪNG CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Đánh giá rủi ro thiên tai

Nhìn nhận lại các loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn tỉnh như bão, mưa lớn, lũ và ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất... để đánh giá cấp độ rủi ro trên cơ sở Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ để xác định cấp độ rủi ro thiên tai theo loại hình thiên tai đã xảy ra trong phạm vi Hà Tĩnh.

1.1 Bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Hàng năm trên Biển Đông có khoảng 12 - 13 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động. Riêng Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng từ 1 - 2 cơn bão và ATNĐ. Bão và ATNĐ thường gây mưa to, gió mạnh gây thiệt hại lớn, đặc biệt là khu vực ven biển. Hà Tĩnh là một trong những vùng có lượng mưa lớn so với cả nước. Do vị trí địa lý, kết hợp với yếu tố địa hình nên hàng năm liên tục chịu ảnh hưởng của các hình thái gây mưa lớn như bão, ATNĐ, dải hội tụ nhiệt đới, nhiễu động của đới gió đông, rãnh áp thấp, gió mùa đông bắc, ... gây ra những đợt mưa lớn, kéo dài; điển hình Một số cơn bão mạnh đã xảy ra trên địa bàn tỉnh những năm gần đây, điển hình các cơn bão xảy ra gần đây:

- Năm 2017 có 2 cơn bão đổ bộ vào địa bàn tỉnh.
- + Bão số 2 đổ bộ vào đất liền từ Nghệ An đến Hà Tĩnh gây gió mạnh cấp 7-8, giật cấp 9 cấp 10 vào ngày 17/7/2017, cấp độ RRTT cấp 3.
- + Bão số 10 đổ bộ trực tiếp vào Hà Tĩnh - đây là cơn bão mạnh và nguy hiểm trong nhiều năm trở lại đây cấp độ RRTT cấp 4.
- Năm 2025 có 2 cơn bão mạnh đổ bộ vào địa bàn tỉnh.
- + Bão số 5 với sức gió mạnh cấp 9 - 10, giật cấp 12 - 13. Đây là cơn bão rất mạnh, tốc độ di chuyển trên biển nhanh, nhưng khi đến khu vực gần bờ và đất liền, bão di chuyển chậm, thời gian duy trì trên địa bàn Hà Tĩnh (kể cả trên đất liền và vùng biển ven bờ) kéo dài khoảng từ 13h00 đến 19h30 giờ ngày 25/8/2025; cấp độ RRTT cấp 4.
- + Bão số 10 đổ bộ vào đất liền tỉnh Hà Tĩnh với sức gió mạnh cấp 10-11, giật cấp 13-14 và quét qua tất cả các xã, phường trong tỉnh. Đây là cơn bão có sức gió mạnh nhất từ trước đến nay trên địa bàn tỉnh. Về gió mạnh, tương đương cơn bão số 10 năm 2017, tuy nhiên vùng gió mạnh, phạm vi rộng, thời gian lưu bão trên địa bàn rộng và lâu nhất từ trước đến nay; cấp độ RRTT cấp 4.

Đánh giá mức độ rủi ro đối với bão và ATNĐ đã xảy ra là cấp 3, 4.

1.2. Mưa lớn

Các trận mưa lớn trên địa bàn Hà Tĩnh trong thời gian gần đây:

- Năm 2021: Đợt mưa từ ngày 15/10 đến ngày 18/10/2021 trên địa bàn

toàn tỉnh có mưa to đến rất to. Lượng mưa đo được phổ biến từ 300 đến gần 670 mm. Mưa lớn tập trung chủ yếu các vùng phía Nam, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên (cũ) đã làm gần 200 nhà dân bị ngập khoảng 01m; khoảng 550ha diện tích rau màu bị hư hỏng và một số cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi bị sạt lở, vỡ và hư hỏng nặng.

- Năm 2023.

+ Đợt mưa từ 24/9 đến 27/9: Do ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ, lượng mưa phổ biến từ 290mm đến 570mm (riêng tại trạm thủy văn Hương Trạch đạt 679mm); mưa lớn, lũ lên nhanh, trên sông Ngàn Sâu và sông Ngàn Phố xuất hiện lũ trên BĐ II (tại Chu Lễ đạt đỉnh lúc 02h ngày 27/9/2023 là 12,89m trên BĐ II 0,39m; tại Sơn Diệm đạt đỉnh lũ 11,78m lúc 2h ngày 27/9 trên BĐ II 0,28m). Thủy điện Hồ Hồ đã phải xả tràn điều tiết, thời điểm xả lớn nhất $Q_{xả} = 1.561 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Đợt mưa từ 28/10 đến 31/10: Do ảnh hưởng của KKL lượng mưa phổ biến từ 250 đến 590mm (vùng mưa lớn là Hương Khê 586mm; Chu Lễ 555mm; Hòa Duyệt 487mm). Mưa lớn, lũ trên sông lên nhanh, trên sông Ngàn Sâu tại Chu Lễ ở mức 14,39m, (trên BĐIII 0,39m); tại trạm Hòa Duyệt là 9,84m (dưới BĐIII 0,66m), các sông Ngàn Phố, Sông La mực nước xấp xỉ báo động I; đợt mưa lũ này đã gây thiệt hại rất lớn đến dân sinh, kinh tế xã hội của một số địa phương trong tỉnh, đặc biệt tại vùng Hương Khê và Vũ Quang (cũ).

- Năm 2025: Từ đêm 29/10/2025 đến ngày 04/11/2025 phổ biến từ 200mm đến 1.334mm. Lượng mưa đo được tại các trạm đo mưa tự động từ 19h00 ngày 29/10 đến 17h00 ngày 04/11/2025 phổ biến từ 600mm đến 1.562mm. Mưa lớn mực nước trên các sông lên nhanh, trên các sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đã xuất hiện một đợt lũ đỉnh lũ trên Sông Ngàn Sâu tại trạm Chu Lễ 13,42m (dưới BĐ3: 0,58m); tại trạm Hòa Duyệt ở mức 8,46m (dưới BĐ2: 0,54m); đỉnh lũ trên sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức 8,7m (dưới BĐ1: 1,3m).

Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn là cấp 2, 3.

1.3. Lũ, ngập lụt

Mùa lũ ở Hà Tĩnh thường bắt đầu từ tháng 7 và kết thúc vào tháng 11 hàng năm, lũ thường xuất hiện nhiều nhất và lớn nhất chủ yếu tập trung vào tháng 9 và tháng 10. Do địa hình hẹp, dốc và nghiêng từ Tây sang Đông nên đặc điểm lũ ở Hà Tĩnh thường lên rất nhanh, xuất hiện trong một khoảng thời gian ngắn nên thường gây ra thiệt hại rất lớn về người và tài sản. Trong những năm gần đây lũ và ngập lụt ngày càng có tần suất xuất hiện dày đặc, lũ lên nhanh, nhưng xuống rất chậm gây ngập úng vùng hạ du trong thời gian dài ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân cùng như phát triển KT-XH của tỉnh nhà. Chỉ trong vòng 15 năm trở lại đây, Hà Tĩnh đã chịu ảnh hưởng của những trận lũ lớn, lũ kép, điển hình năm 2010, 2016 và 2020 và năm 2025

Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt từ cấp 1 đến cấp 3.

1.4. Nắng nóng, hạn hán

Năm 2019, xảy ra đợt nắng nóng kéo dài trong có nhiệt độ cao nhất $43,4^{\circ}\text{C}$ tại vùng Hương Khê (cũ) tương ứng cấp độ rủi ro thiên tai cấp 4 là cấp độ RRTT lớn nhất trong quy định thang phân cấp độ RRTT.

Năm 2023, nắng nóng xuất hiện sớm, số ngày nắng nóng ở các khu vực trong tỉnh phổ biến 70 đến 95 ngày và đã xảy ra 02 đợt nắng nóng đặc biệt gay gắt nền nhiệt cao vượt giá trị lịch sử (tại vùng Kỳ Anh (cũ) $40,7^{\circ}\text{C}$ vượt ($0,2^{\circ}\text{C}$), tại TP Hà Tĩnh (cũ) $41,5^{\circ}\text{C}$ vượt ($0,9^{\circ}\text{C}$), Hương Sơn (cũ) $42,3^{\circ}\text{C}$ vượt ($0,3^{\circ}\text{C}$). Tương đương rủi ro thiên tai cấp 3.

Còn lại các đợt nắng nóng khác chủ yếu từ 36°C - 39°C tương ứng cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

1.5 Hạn hán, xâm nhập mặn.

Hạn hán và xâm nhập mặn thường xảy ra trong mùa nắng (mùa ít mưa). Mùa ít mưa kéo dài trong 8 tháng (từ tháng 12 năm trước đến tháng 7 năm sau) và lượng mưa chỉ đạt từ 30 - 37% tổng lượng mưa cả năm. Do tình trạng phân bố lượng mưa không đều nên thường gây tình trạng khô hạn và thiếu nước, xâm nhập mặn ở trên các sông, nội đồng ảnh hưởng đến kinh tế xã hội như giảm năng suất cây trồng, giảm diện tích gieo trồng, chủ yếu là sản lượng lương thực.

1.6 Rét đậm, rét hại

Ở khu vực Hà Tĩnh rét đậm, rét hại là loại hình thiên tai thường xảy ra trong mùa đông và duy trì nhiều ngày trong thời kỳ chính đông; điển hình như đợt rét đầu năm 2016, được đánh giá có nền nhiệt thấp nhất trong vòng 100 năm qua. Tại Hà Tĩnh có 2 năm nền nhiệt xuống rất thấp kỉ lục là năm 2016 nhiệt độ thấp nhất 5°C - 6°C và năm 2018 với nền nhiệt thấp 9°C - $11,6^{\circ}\text{C}$.

Năm 2021 đã xảy ra một đợt rét đậm, rét hại ở đồng bằng ven biển trong 6 ngày liên tục vùng núi đến 07 ngày với nhiệt độ thấp nhất ở vùng núi $7,1$ đến $7,3^{\circ}\text{C}$, vùng đồng bằng ven biển $8,7$ - 10°C .

Năm 2023: Từ ngày 21/01-25/01 nhiều nơi trên địa bàn tỉnh xảy ra đợt rét đậm nhiệt độ dao động từ $11,5$ - $12,6^{\circ}\text{C}$, riêng vùng núi Hương Sơn (cũ) nhiệt độ xuống $8,6^{\circ}\text{C}$.

Cấp độ RRTT rét đậm, rét hại đã xảy ra là cấp 1.

1.7 Lốc, sét

Từ khoảng tháng 3 đến tháng 11 hàng năm khu vực Hà Tĩnh thường có các hiện tượng lốc, sét, đặc biệt các tháng chuyển mùa (4 - 5, 9 - 10) các hiện tượng lốc sét xảy ra với tần suất nhiều hơn các tháng khác gây nhiều thiệt hại đến sản xuất, đời sống, một số trường hợp còn gây chết người. Trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh lốc, sét có dấu hiệu gia tăng gây nhiều thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người dân. Hiện tượng thời tiết này xảy ra nhanh và kết thúc cũng nhanh và thường rất khó dự báo.

Năm 2025⁵ đã có 5 người trên địa bàn các xã Hương Bình, Mai Hoa, Việt Xuyên bị sét đánh tử vong.

Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do lốc, sét: Cấp 1.

1.8 Lũ quét và sạt lở đất.

Đặc điểm miền núi Hà Tĩnh có địa hình dốc, đồi núi cao xen kẽ giữa sông, suối, hồ đập, là khu vực hội tụ của nhiều trận mưa lớn hàng năm; đây là những vùng thường xuyên xảy ra những trận mưa lớn trong một thời đoạn ngắn nên dễ gây ra lũ quét và sạt lở đất. Trong những năm gần đây mặc dù lũ quét xảy ra ít nhưng sạt lở đất xảy ra ngày càng nhiều, gây tổn thất rất nghiêm trọng về người,

⁵ từ 20/5/2025-22/6/2025.

tài sản, công trình hạ tầng và phá hoại môi trường sinh thái, nhất là đợt mưa lũ lịch sử từ ngày 15/10 đến 21/10/2020; đợt mưa lớn này đã xảy ra 170 vị trí sạt lở tại các địa phương trong tỉnh, khối lượng sạt lở trên địa bàn tỉnh khoảng hơn 680.000 m³.

Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do lũ quét, sạt lở đất: Cấp 1, 2.

1.9. Động đất

Năm 2018 đã xảy ra 02 trận động đất nhẹ, trận thứ nhất xảy ra vào hồi 06h05 ngày 18/10/2018 mạnh 3,8 độ Richter ở tọa độ 18,31 vĩ độ Bắc; 106,174 độ kinh Đông, độ sâu tâm chấn khoảng 10km, cách bờ biển Kỳ Anh khoảng 5km; trận thứ 2 xảy ra vào 03h42 ngày 22/10/2018 mạnh 2,3 độ Richter ở tọa độ 18,292 vĩ độ Bắc; 106,154 độ kinh Đông, độ sâu tâm chấn khoảng 8km, cách bờ biển Cẩm Xuyên (cũ) khoảng 5km.

Bảng 1. Tổng hợp thông tin về thiên tai đã xảy ra trong quá khứ và khả năng xảy ra trong thời gian tới do BĐKH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh .

Loại hình thiên tai	Độ lớn của thiên tai đã xảy ra trong quá khứ						Độ lớn thiên tai có thể xảy ra	
	Nhỏ	Trung bình	Lớn	Rất lớn	Tần suất lặp lại	Thời gian xuất hiện	Rất lớn	Thảm họa
	RRTT cấp 1	RRTT cấp 2	RRTT cấp 3	RRTT cấp 4			RRTT cấp 4	RRTT cấp 5
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Bão				x			x	x
Mưa lớn	x	x	x				x	
Lũ, ngập lụt	x	x	x				x	
Nắng nóng	x		x				x	
Hạn hán	x							
Rét đậm	x							
Lốc sét	x							

2. Nội dung đánh giá rủi ro thiên tai

2.1. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương do thiên tai phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh tại khu vực đánh giá như: vị trí, cơ sở vật chất, tổ chức xã hội, nhận thức, vì vậy việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương có thể dựa vào cùng với thông tin về dân sinh, kinh tế, đặc điểm cơ sở hạ tầng trên địa bàn sau các trận thiên tai và các thông tin thống kê thiệt hại những năm vừa qua để kiểm chứng.

a) Về người: Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương thông qua những thông tin như sau:

- Số hộ nghèo: Tính đến cuối năm 2025, toàn tỉnh còn 8.280 hộ nghèo (với 17.294 nhân khẩu), chiếm tỷ lệ 2,11%; số hộ cận nghèo còn 11.350 hộ (33.022 nhân khẩu), chiếm tỷ lệ 2,9%.

- Nhà không kiên cố dễ bị phá hủy trước thiên tai;

- Khu vực nằm tại vùng trũng, ven sông ven biển có nguy cơ rất cao bị ngập lụt, sạt lở đất, sạt lở bờ sông bờ biển.

- Tỷ lệ hộ và người dân khai thác, đánh bắt thủy, hải sản trên sông, trên biển; nuôi trồng thủy, hải sản trên sông, rạch, đầm, bãi; nghề vận tải đường thủy, các địa điểm du lịch, các hộ không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên di chuyển kiếm việc làm.

- Tình trạng dễ bị tổn thương còn phụ thuộc vào tần suất lặp lại của các trận thiên tai lớn.

Từ thông tin tổng hợp được có thể đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương về con người như sau: Tình trạng dễ bị tổn thương đối với bão xảy ra tại các khu vực ven sông, ven biển là ở mức trung bình, các khu vực còn lại là ở mức thấp; đối với mưa lớn, lũ ngập lụt là ở mức độ trung bình. Tình trạng dễ bị tổn thương đối với các loại hình thiên tai khác ở mức độ thấp.

b) Về kinh tế:

Kinh tế Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đang tăng trưởng tích cực, nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước (tăng trưởng GRDP 8-9% năm 2025), với các trụ cột chính là công nghiệp (thép, hỗ trợ), logistics, cảng biển, dịch vụ thương mại và nông nghiệp, thủy sản và 4 ngành mũi nhọn (luyện thép, hỗ trợ, điện, dịch vụ logistics) để phát triển bền vững. Cuối năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,38%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 40,41% (trong đó, ngành Công nghiệp chiếm 30,74%; ngành xây dựng chiếm 9,67%); khu vực Dịch vụ chiếm 37,37%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,84%...Khu Công nghiệp chủ yếu đóng tại Khu kinh tế Vũng Áng nên mỗi khi có bão lớn ảnh hưởng nghiêm trọng đến con người và hoạt động sản xuất tại khu kinh tế trọng điểm của tỉnh.

c) Về cơ sở hạ tầng:

- Giao thông: Đường bộ vẫn còn một số đoạn thuộc QL15, QL8B, QL8 đã được đầu tư xây dựng từ lâu chưa được nâng cấp mở rộng. Đường sắt quy mô nhỏ độ dốc lớn, quanh co, thường bị ngập lụt, xói lở nền vào mùa mưa lũ. Đường bộ nối với các ga hàng hóa còn bị hạn chế ảnh hưởng xấu đến việc liên kết giữa vận tải đường sắt và đường bộ. Phần lớn các tuyến đường sông chưa được đầu tư kinh phí để quản lý sửa chữa.

- Thủy lợi, phòng, chống thiên tai: Còn tồn tại các trọng điểm đê điều xung yếu cần đặc biệt chú ý; hệ thống đê biển mới đáp ứng được chống bão cấp 9, cấp 10 ứng với triều trung bình $P=5\%$; hệ thống đê cửa sông mới đảm bảo

chống lũ Hà Thu tần suất 10 %; ngoài ra một số tuyến chưa được đầu tư khép kín dẫn đến chưa đảm bảo chống lũ theo tần suất thiết kế được duyệt. Nhiều hồ chứa nhỏ được xây dựng từ những năm 60, 70 của thế kỷ trước do chịu tác động của thiên tai nên đến nay nhiều công trình đã xuống cấp, nguy cơ mất an toàn cao. - Nước sạch và vệ sinh môi trường: Hệ thống mạng lưới đường ống nhiều đoạn đã xuống cấp nghiêm trọng, gây thất thoát, thất thu nước với tỉ lệ tương đối cao. Hệ thống thoát nước chủ yếu là hệ thống chung dễ dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ trong đô thị.

Căn cứ tình hình thiên tai đã xảy ra và gây thiệt hại cơ sở vật chất của Hà Tĩnh, có thể đánh giá mức độ dễ bị tổn thương về cơ sở vật chất đối với loại hình thiên tai bão, mưa lớn, lũ lụt là ở mức cao, đối với các loại hình thiên tai khác là ở mức thấp.

2.2. Đánh giá năng lực phòng, chống thiên tai

Nhìn chung năng lực phòng, chống các loại thiên tai của tỉnh ta đối với các loại hình thiên tai thường gặp như: bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán, rét đậm rét hại... là ở mức trung bình.

2.3. Đánh giá mức độ rủi ro thiên tai

Mức độ rủi ro thiên tai được đánh giá ở mức thảm họa, rất lớn, lớn, trung bình, nhỏ và thông qua việc phân tích về tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng, chống thiên tai, tình hình thông tin về thiệt hại, độ lớn của thiên tai để xác định mức độ rủi ro thiên tai:

- Về con người: mức độ rủi ro thiên tai do mưa lớn, lũ, ngập lụt ở mức lớn; mức độ rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ ở những khu vực có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp là ở mức trung bình, ở các khu vực còn lại trong tỉnh là ở mức thấp; mức độ rủi ro thiên tai do nắng nóng, hạn hán, rét đậm,... ở mức trung bình.

- Về kinh tế xã hội: mức độ rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ ở những khu vực có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp là ở mức lớn, ở các khu vực còn lại trong tỉnh là ở mức trung bình; mức độ rủi ro thiên tai do mưa lớn, lũ, ngập lụt, hạn hán ở mức lớn; mức độ rủi ro thiên tai do nắng nóng, rét đậm, ... ở mức trung bình.

- Về cơ sở hạ tầng: mức độ rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ tại những khu vực có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp là ở mức rất lớn, ở các khu vực còn lại trong tỉnh là ở mức lớn; mức độ rủi ro thiên tai do mưa lớn, lũ, ngập lụt ở các khu vực ven sông là ở mức rất lớn, ở các khu vực còn lại là ở mức lớn; mức độ rủi ro thiên tai do nắng nóng, hạn hán,... ở mức trung bình.

Tổng hợp đánh giá mức độ rủi ro thiên tai đối với bão, ATNĐ, lũ, ngập lụt cho các vùng trên địa bàn tỉnh như Phụ lục tại bản đồ rủi ro thiên tai.

3. Phương án ứng phó với thiên tai theo từng cấp độ rủi ro

3.1 Công tác chỉ đạo, điều hành

3.1.1. Nhiệm vụ chung trong công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành và tổ chức ứng phó với thiên tai.

a) Đối với cấp cấp xã

- Khi rủi ro thiên tai ở cấp độ 1:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, đúng quy định của pháp luật để ứng phó thiên tai khi nhận được đề nghị trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khác và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực theo đúng thẩm quyền quy định để ứng phó thiên tai.

- Khi rủi ro thiên tai ở cấp độ 2 trở lên xảy ra:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định như khi rủi ro thiên tai cấp độ 1 xảy ra; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.”.

b) Đối với cấp tỉnh

- Khi rủi ro thiên tai ở cấp độ 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy việc triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền quy định để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai trên địa bàn tỉnh. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia hỗ trợ.

- Khi rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên xảy ra thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia.

3.1.2. Nhiệm vụ cụ thể.

a) Đối với rủi ro ATNĐ, bão ở cấp độ 3

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai):

+ Ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức phòng, tránh bão, ATNĐ;

+ Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Văn bản chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản; UBND cấp xã ven biển công tác kêu gọi tàu thuyền, thống kê, kiểm đếm các phương tiện, tàu, thuyền đang hoạt động trên biển, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo ứng phó.

+ Phối hợp Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản đề nghị Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao can thiệp trong các trường hợp tàu, thuyền của tỉnh cần vào các đảo hoặc lãnh thổ nước bạn để tránh, trú ATNĐ, bão.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan KTTV, thông tấn, báo chí thường xuyên cung cấp thông tin về diễn biến bão, ATNĐ đến các địa phương và Nhân dân để chủ động phòng tránh.

- Sở Xây dựng:

Tổ chức đảm bảo giao thông khi có thiên tai xảy ra; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương án đã phê duyệt để điều động khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

+ Chỉ đạo các đồn Biên phòng phối hợp với các địa phương, Chi cục Thủy sản và các hộ gia đình thống kê, rà soát chặt chẽ số lượng phương tiện, tàu, thuyền của từng địa phương đang hoạt động trên biển. Thông báo cho các chủ phương tiện biết diễn biến thiên tai, hướng di chuyển của bão, ATNĐ để vào nơi tránh trú hoặc có hướng di chuyển thoát ra khỏi vùng nguy cơ ảnh hưởng của Bão, ATNĐ.

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương, lực lượng quản lý đảm bảo an ninh trật tự các khu neo đậu tàu thuyền để hướng dẫn ngư dân vào nơi tránh trú an toàn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, hướng dẫn cho các phương tiện ngoài tỉnh vào nơi tránh trú khi có thiên tai. Quản lý chặt chẽ các phương tiện, cấm ra khơi khi thời tiết chưa an toàn.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

Theo dõi thông tin diễn biến của ATNĐ, bão và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học trong thời gian bị ảnh hưởng của ATNĐ, bão.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

Chỉ đạo công tác đảm bảo kết nối thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó ATNĐ, bão, đảm bảo thông tin liên lạc để phục vụ công tác ứng phó ATNĐ, bão đến người dân.

- UBND, Ban Chỉ huy phòng thủ các xã, phường:

Các xã, phường ven biển phối hợp với các Đồn Biên phòng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, gia đình các chủ tàu, rà soát, thống kê cụ thể các

tàu, thuyền của địa phương đang hoạt động trên biển. Theo dõi chặt chẽ thông tin diễn biến bão, ATNĐ. Sử dụng tất cả các phương tiện thông tin liên lạc hiện có thông báo cho các chủ phương tiện, tàu, thuyền biết về diễn biến của bão, ATNĐ. Thường xuyên cung cấp thông tin về diễn biến bão, ATNĐ đến các địa phương và Nhân dân để chủ động phòng tránh.

b) Đối với rủi ro ATNĐ, bão với cấp độ 4

Ngoài nội dung được triển khai như ATNĐ, bão cấp độ 3, các địa phương, đơn vị cần triển khai các biện pháp sau:

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác Phòng chống thiên tai):*

+ Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Công điện, Lệnh huy động nhân lực, vật tư, phương tiện ứng cứu và sơ tán dân, các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống bão, ATNĐ.

+ Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước thủy lợi, chủ sở hữu các hồ chứa thủy điện triển khai phương án PCTT đảm bảo an toàn đập và an toàn cho Nhân dân vùng hạ du công trình; chú trọng đến các hồ chứa, trọng điểm đê, kè xung yếu.

+ Phối hợp với các địa phương rà soát, thống kê cụ thể số lượng người cần di dời, sơ tán, báo cáo Trung ương, tỉnh để chỉ đạo.

+ Phối hợp cùng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ chính quyền các địa phương và Nhân dân tổ chức phòng, tránh bão, ATNĐ.

- *Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:*

+ Triển khai các biện pháp kêu gọi, hướng dẫn tàu thuyền khẩn trương di chuyển tránh, trú bão, ATNĐ; đảm bảo an ninh trật tự và đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền tại nơi neo đậu; chỉ đạo các đồn biên phòng trực thuộc duy trì đảm bảo an ninh trật tự.

Sẵn sàng phương tiện, lực lượng để hỗ trợ chính quyền địa phương và Nhân dân trong việc phòng, tránh bão, ATNĐ khi có yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:*

+ Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ huy tiền phương tại địa bàn có nguy cơ bão đổ bộ (nếu thấy cần thiết).

+ Sẵn sàng phương tiện, lực lượng để hỗ trợ chính quyền địa phương và Nhân dân trong việc phòng, tránh bão, ATNĐ khi có yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

+ Chủ trì, phối hợp cùng các địa phương, đơn vị liên quan trong việc tổ chức cứu hộ, cứu nạn Nhân dân vùng thiên tai.

+ Sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ các đơn vị liên quan ứng phó sự cố công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện, đê kè.

- *Công an tỉnh:*

+ Triển khai lực lượng đảm bảo tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh; tổ chức chốt chặn, hướng dẫn người, phương tiện qua lại tại các khu vực ngầm, tràn đảm bảo an toàn. Chủ động cấm người, phương tiện qua lại tại các khu vực bị ngập sâu, nước chảy xiết; cấm các phương tiện thuyền, đò lưu thông trên sông khi có lũ.

+ Sẵn sàng phương tiện, lực lượng hỗ trợ chính quyền địa phương và Nhân dân trong việc phòng, tránh bão, ATNĐ; tham gia ứng cứu sự cố các công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều,... khi có yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- *UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã:*

+ Tổ chức công tác theo phương án đã được lập, cần chú ý các nội dung sau:

+ Tổ chức sơ tán dân vùng có nguy cơ cao do bão, ATNĐ đổ bộ, đặc biệt là các địa phương ven biển và các địa phương có dân cư ở vùng trũng, thấp, vùng thường xuyên bị ngập sâu, vùng nguy cơ sạt lở đất, hạ du các hồ chứa lớn, các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn đến nơi đảm bảo an toàn trước khi thiên tai xảy ra.

+ Thông báo thường xuyên tình hình diễn biến thiên tai đến từng cộng đồng dân cư (kể cả truyền thanh lưu động). Trong bất cứ trường hợp nào cũng phải đảm bảo Nhân dân nhận được thông tin về diễn biến thiên tai.

+ Sẵn sàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết để cứu trợ Nhân dân trong vùng.

+ Chuẩn bị lực lượng, phương tiện của địa phương và hỗ trợ Nhân dân vùng thiên tai trong việc di dời, sơ tán phòng, tránh thiên tai đặc biệt sau hạ lưu các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

+ Chỉ đạo các cơ quan, trường học, trạm y tế tại địa phương tạo điều kiện cho Nhân dân đến trú, tránh thiên tai.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình đê điều, hồ, đập thủy lợi, thủy điện; đặc biệt là các công trình xuống cấp, xung yếu, các công trình đang thi công dở dang.

+ Tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

+ Tổng hợp tình hình thiệt hại tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- *Các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh:*

+ Huy động cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, đội thanh niên xung kích tuyên truyền, vận động người dân di dời người, tài sản, vật nuôi...đến nơi an toàn theo phương án của chính quyền địa phương. Kêu gọi vận động nguồn lực để hỗ trợ các nhu yếu phẩm tại các điểm tránh trú bão, cứu trợ khẩn cấp cho người dân bị thiên tai.

+ Tổ chức khảo sát, lập danh sách những hộ gia đình có nhà ở có nguy cơ đổ sập, xuống cấp, nguy cơ tốc mái...báo cáo Trung ương Hội hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện các hành động sớm, đồng thời vận động các cơ quan, cá nhân, tổ chức ủng hộ kinh phí để mua sắm vật tư, dụng cụ cần thiết để chằng chống nhà cửa, che chắn trong vòng 3 ngày trước khi bão đổ bộ vào đất liền.

c) Đối với rủi ro bão ở cấp độ 5

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác PCTT):*

+ Phối hợp chặt chẽ với Đài KTTV tỉnh theo dõi diễn biến bão. Xác định khu vực nguy cơ bão đổ bộ, mực nước dâng do bão làm cơ sở trong việc di dời, sơ tán dân.

+ Tham mưu UBND tỉnh huy động tối đa nguồn lực hiện có hoặc báo cáo Trung ương hỗ trợ để thực hiện công tác phòng, chống bão mạnh, siêu bão.

+ Thực hiện các nội dung công tác khác như ATNĐ, bão ở cấp độ 4 nêu trên.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh:*

Triển khai thực hiện các nội dung như với ANTĐ, bão cấp độ 4. Riêng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức bổ sung các nội dung sau:

+ Tham mưu UBND tỉnh thành lập Sở Chỉ huy tiền phương tại địa phương có nguy cơ bão đổ bộ để điều hành trực tiếp công tác phòng, chống bão.

+ Sắp xếp tạo điều kiện cho Nhân dân vào trú ẩn tại các doanh trại quân đội trên địa bàn trong điều kiện có thể.

+ Đề nghị các lực lượng quân đội của Bộ Quốc phòng hỗ trợ chính quyền địa phương và Nhân dân phòng, chống bão mạnh và siêu bão.

- *UBND cấp xã:*

+ Chỉ đạo, tổ chức sơ tán Nhân dân đến các vị trí an toàn: Nhà kiên cố, trụ sở, cơ quan, trạm y tế kiên cố, trường học kiên cố, nhà thờ, chùa chiền vững chắc.

+ Các khu vực phải tổ chức di dời bao gồm: Các khu vực ven biển, nhà dân không kiên cố, các khu vực dân cư nằm vùng trũng, thấp, ven vùng cửa sông; các gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nơi đóng quân của lực lượng quân sự, biên phòng nằm trong vùng có nguy cơ cao về lũ quét, lũ ống.

+ Tổ chức chằng, chống, gia cố trụ sở, triển khai phương án PCTT tại đơn vị.

+ Sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các địa phương khác tổ chức và khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu từ UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- *Cứu hộ, cứu nạn trên biển:*

+ Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

+ Khi nhận được tin thiên tai, tai nạn, yêu cầu người báo tin cung cấp thông tin: Thời gian, vị trí (tọa độ hoặc khu vực) xảy ra tai nạn; tên phương tiện; thuyền trưởng; số người trên tàu; lý do bị nạn; hậu quả ban đầu; điều kiện thời tiết sóng, gió ở khu vực bị nạn; tần số, thời gian các phiên liên lạc; số điện thoại, địa chỉ của thuyền trưởng, chủ tàu; đề nghị, yêu cầu của thuyền trưởng.

+ Chỉ đạo thông tin TKCN của đơn vị phối hợp với Đài thông tin duyên hải miền Trung, gia đình chủ tàu, thuyền trưởng giữ liên lạc với tàu bị nạn, đồng thời phát thông báo tàu bị nạn và huy động những tàu thuyền đang hoạt động gần khu vực tham gia cứu nạn.

+ Kịp thời báo cáo tình hình tai nạn về Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo; Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh đề theo dõi, tham mưu văn bản chỉ đạo.

+ Chỉ thị cho các Đồn Biên phòng sẵn sàng lực lượng, phương tiện cơ động cứu hộ, cứu nạn khi có lệnh, đồng thời thông báo cho các lực lượng chức năng (Trung tâm phối hợp Hàng hải khu vực, Hải quân, Cảnh sát biển, lực lượng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh lân cận) sẵn sàng lực lượng, phương tiện phối hợp tham gia cứu hộ, cứu nạn.

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khu vực được phân công và điều kiện khả năng cho phép tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tỉnh điều động, huy động lực lượng, phương tiện từ bờ ra cứu hộ, cứu nạn. Trường hợp không có khả năng hoặc không thuộc phạm vi địa bàn phụ trách kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh đề nghị Ban Chỉ đạo phòng thủ Quốc gia điều động lực lượng, phương tiện ra cứu hộ, cứu nạn.

+ Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương chuẩn bị mọi mặt thường trực tại bến để tiếp nhận, chăm sóc y tế ban đầu, chuyển nạn nhân nặng đến cơ sở y tế cấp cứu, điều trị.

+ Trường hợp chưa tổ chức lực lượng phương tiện cơ động ra hiện trường TKCN, nhưng qua hệ thống thông tin liên lạc phát hiện trên tàu bị nạn có người bị thương, chỉ đạo quân y đơn vị sử dụng máy trực canh TKCN để thăm khám, hướng dẫn những người trên tàu sơ cứu, điều trị ban đầu cho nạn nhân. Qua máy thông tin hướng dẫn thuyền trưởng đưa nạn nhân vào nơi gần nhất, có điều kiện để cấp cứu và thường xuyên giữ liên lạc với trạm canh của Bộ đội biên phòng để xử lý các tình huống.

+ Kết thúc vụ việc, tổng hợp báo cáo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, UBND tỉnh, Ban Chỉ Phòng thủ dân sự tỉnh, Văn phòng Thường trực Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định.

- *Vị trí neo đậu, sức chứa của các cảng neo trú tàu, thuyền:*

+ Trên địa bàn tỉnh có 04 khu neo đậu cho các tàu, thuyền tránh trú bão với công suất 300CV, hiện tại đã có 03 khu neo đậu đưa vào khai thác sử dụng còn 01 khu neo đậu chưa được đưa vào sử dụng là khu neo đậu Cửa Khẩu (dự kiến trong năm 2026 sẽ hoàn thiện các hạng mục còn lại và đưa vào khai thác, sử dụng).

Bảng 2 - Vị trí và sức chứa các khu neo đậu, tránh trú

STT	Khu neo đậu tránh trú	Sức chứa tàu thuyền (chiếc)	Ghi chú
I	Khu vực neo đậu đã đưa vào sử dụng		
1	Cửa Sốt, xã Lộc Hà	300	Công suất tối đa 300cv (khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Sốt)
2	Cửa Nhượng, xã Thiên Cầm	300	Công suất tối đa 300cv (khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Nhượng)
3	Cửa Hội, xã Đan Hải	500	Công suất tối đa 300cv (khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Hội)
II	Khu vực neo đậu chưa khai thác, sử dụng.		
2	Cửa Khẩu, phường Hải Ninh	300	Công suất tối đa 600cv (khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu)

d) Đối với rủi ro lũ, ngập lụt ở cấp độ 1

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác PCTT):*

+ Tham mưu ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo các địa phương tổ chức phòng, tránh lũ.

+ Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du. Đặc biệt là các hồ chứa lớn, các hồ chứa có tràn điều tiết bằng cửa van, các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao, các hồ Thủy điện trên lưu vực các sông Ngàn Sâu (Hố Hô) Ngàn Phố (TĐ Hương Sơn), sông Ngàn Trươi (TĐ Ngàn Trươi) điều tiết đảm bảo an toàn cho vùng hạ du.

+ Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi theo dõi chặt chẽ mực nước các hồ chứa; chỉ đạo các chức, cá nhân khai thác hồ, đập thủy lợi, hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm quy trình, chế độ vận hành công trình và kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du, sẵn sàng các điều kiện cần thiết để ứng phó sự cố có thể xảy ra.

+ Tổng hợp thông tin, báo cáo của chủ các công trình thủy lợi để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo phòng, chống lũ cho công trình và vùng hạ du.

+ Chỉ đạo Phòng Tài nguyên nước Biển và Hải đảo phối hợp với Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa.

- Sở Công Thương:

Theo dõi, chỉ đạo các chủ hồ, đập thủy điện vận hành công trình theo đúng quy trình đã được phê duyệt và thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện liên quan, yêu cầu các chủ đập thủy điện nâng cấp hệ thống quan trắc chuyên dùng, camera giám sát xả tràn và hệ thống loa cảnh báo tự động dọc vùng hạ du; đồng thời bổ sung định hướng đẩy mạnh ngầm hóa lưới điện tại các khu vực đô thị trung tâm và sử dụng cột điện dự ứng lực cường độ cao tại các khu vực đồi núi, ven biển thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, sạt lở như Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh xử lý các nội dung liên quan đến vận hành công trình, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước và phòng, chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp các công trình thủy điện trên địa bàn.

- UBND cấp xã:

+ Các địa phương thuộc lưu vực các sông La, Ngàn Sâu, Ngàn Phố, Ngàn Trươi và hạ lưu sông Lam: Rà soát các khu vực dân cư vùng trũng, thấp, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở đất, bờ sông. Tổ chức di dời, sơ tán dân tương ứng cấp độ lũ, lụt.

+ Các xã miền núi: Kiểm tra, rà soát các khu vực dân cư ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở đất, sạt lở taluy đường giao thông. Tổ chức di dời, sơ tán dân; các vị trí an toàn được xác định chủ yếu là trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế hoặc nhà dân nơi cao ráo, không bị ảnh hưởng của lũ, sạt lở đất.

- Trách nhiệm của các đơn vị quản lý các công trình hồ, đập trên địa bàn:

Quản lý, vận hành công trình theo đúng quy trình đã được phê duyệt và thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện liên quan; báo cáo Sở Công thương (đối với hồ thủy điện); Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với hồ chứa thủy lợi), UBND tỉnh xử lý các nội dung liên quan đến vận hành công trình, đảo bản an toàn đập, hồ chứa nước và phòng, chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp các công trình thủy điện theo đúng thẩm quyền.

e) Đối với rủi ro lũ, ngập lụt ở cấp độ 2, 3

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác PCTT):

+ Tham mưu UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Công điện chỉ đạo phòng, tránh lũ. Trong đó cần chú ý đến các nội dung: sơ tán dân, an toàn hồ chứa thủy lợi, thủy điện, an toàn hạ du và an toàn giao thông trước, trong và sau lũ.

+ Cập nhật thường xuyên tình hình sơ tán dân tại các địa phương, báo cáo kịp thời cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia, UBND tỉnh để hỗ trợ trong các tình huống cấp bách.

+ Theo dõi tình hình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh thành lập các Đoàn công tác chỉ đạo phòng, chống và khắc phục lũ tại các địa phương;

+ Tham mưu Trưởng ban, Chủ tịch UBND tỉnh: thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các công trình trọng điểm gồm: Đê La Giang; các hồ: Kẽ Gồ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Kim Sơn, Thượng nguồn Sông Trí, Ngàn Trươi.

+ Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy: thực hiện các nội dung được phân công tại các quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, chỉ đạo các chủ hồ, đập thủy lợi thực hiện nghiêm quy trình, chế độ vận hành công trình và kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn công trình, sẵn sàng các điều kiện cần thiết để ứng phó sự cố có thể xảy ra.

+ Phối hợp cùng các Hội, đoàn thể tỉnh trong việc cung cấp tình hình thiệt hại do lũ gây ra làm cơ sở cho công tác kêu gọi cộng đồng, doanh nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả.

+ Tổng hợp thông tin, báo cáo của chủ các công trình thủy lợi để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy chỉ đạo phòng, chống lũ cho công trình, vùng hạ du công trình và các tình huống sự cố khẩn cấp.

+ Theo dõi các đoạn đê xung yếu và có các biện pháp xử lý giờ đầu đối với các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Sở Công Thương:

Theo dõi, chỉ đạo các chủ hồ, đập thủy điện vận hành công trình theo đúng quy trình đã được phê duyệt và thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện liên quan, yêu cầu các chủ đập thủy điện nâng cấp hệ thống quan trắc chuyên dùng, camera giám sát xả tràn và hệ thống loa cảnh báo tự động dọc vùng hạ du; đồng thời bổ sung định hướng đẩy mạnh ngầm hóa lưới điện tại các khu vực đô thị trung tâm và sử dụng cột điện dự ứng lực cường độ cao tại các khu vực đồi núi, ven biển thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, sạt lở như Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê; báo cáo UBND tỉnh xử lý các nội dung liên quan đến vận hành công trình, đảo bản an toàn đập, hồ chứa nước và phòng, chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với các công trình thủy điện trên địa bàn.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh:*

Huy động tối đa lực lượng, phương tiện của đơn vị hỗ trợ chính quyền các địa phương và Nhân dân phòng, chống lũ.

- *Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh:*

Phối hợp với Đài KTTV tỉnh, cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai tỉnh cập nhật thông tin, diễn biến mưa, lũ cung cấp thường xuyên cho Nhân dân được biết, chủ động phòng, tránh.

- *Sở Khoa học và Công nghệ:*

Đảm bảo kết nối thông tin liên lạc trong mọi tình huống phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó mưa, lũ. Tổ chức truyền thông dự báo, cảnh báo trong tình huống khẩn cấp theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để Nhân dân được biết và chủ động phòng tránh, ứng phó.

- *Sở Xây dựng:*

+ Tổ chức đảm bảo giao thông khi có thiên tai xảy ra; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương án đã phê duyệt để điều động khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

+ Chủ trì, tham mưu thiết kế các mẫu nhà chống bão, chống lũ phù hợp với đặc điểm từng vùng chịu ảnh hưởng khi xảy ra các loại hình thiên tai: bão, ngập lụt, sạt lở,... đảm bảo an toàn sơ tán Nhân dân khi thiên tai xảy ra.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo:*

Theo dõi thông tin diễn biến của lũ, ngập lụt và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học trong thời gian bị ảnh hưởng của lũ, ngập lụt.

- *Các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh:*

Huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia cùng chính quyền và Nhân dân các địa phương phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ, ngập lụt.

- *UBND cấp xã:*

+ Tổ chức di dời, sơ tán hết Nhân dân tại nơi ngập sâu (kể cả Nhân dân vùng hạ du các hồ chứa thủy lợi, thủy điện), khu dân cư có nguy cơ bị sạt lở núi.

+ Nghiên cứu các mẫu nhà chống bão, chống lũ phù hợp với đặc điểm từng vùng chịu ảnh hưởng khi xảy ra các loại hình thiên tai: bão, ngập lụt, sạt lở,... đảm bảo an toàn sơ tán Nhân dân.

+ Kiểm tra, kiểm soát giao thông trên các tuyến đường trong và sau lũ, đặc biệt các tuyến đường giao thông từ các xã miền núi về các xã, phường trung tâm của tỉnh, nhất là đối với các tuyến đường bị ngập sâu của các phường phường Thành Sen, Trần Phú, Hà Huy Tập (vùng Thành phố cũ);

+ Cứu trợ Nhân dân vùng thiên tai.

+ Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai và thiệt hại ban đầu tại địa phương, báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, UBND tỉnh.

+ Chỉ đạo các lĩnh vực văn hóa, truyền thông tiếp nhận các thông tin từ cơ quan Báo Hà Tĩnh hoặc cập nhật thông tin từ Ban Chỉ huy phòng thủ địa phương thường xuyên thông báo cho nhân dân được biết. Tuyệt đối không để nhân dân không tiếp cận được thông tin diễn biến lũ, lụt.

+ Huy động lực lượng, phương tiện phối hợp với các chủ công trình, hồ đập ứng cứu sự cố công trình khi có đề nghị.

+ Tổ chức khắc phục thiệt hại sau lũ, ngập lụt tại các khu vực bị thiệt hại.

+ Báo cáo hỗ trợ trong các tình huống vượt khả năng của địa phương.

- *Trách nhiệm của các đơn vị quản lý các công trình hồ, đập trên địa bàn:*

Quản lý, vận hành công trình theo đúng quy trình đã được phê duyệt và thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện liên quan; báo cáo Sở Công thương, UBND tỉnh xử lý các nội dung liên quan đến vận hành công trình, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước và phòng, chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp các công trình thủy điện theo đúng thẩm quyền.

g) Ứng phó dông, lốc, sét

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

* Công tác tổ chức phòng, tránh và ứng phó

- *Trên đất liền:*

+ Tổ chức tập huấn tuyên truyền các biện pháp, kỹ năng phòng tránh đối với trường hợp có xảy ra dông, lốc sét.

+ Thường xuyên kiểm tra, chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc. Ở các vùng ven biển, cửa sông, ven sông nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc, sét.

+ Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm bợ và các dàn giáo của công trình cao tầng đang thi công.

+ Khi có mưa kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn.

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả.

- *Trên sông, biển:*

+ Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối với các địa phương và Chi cục Thủy sản thông báo, yêu cầu và kiểm tra các chủ phương tiện tàu thuyền hoạt động trên biển đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Toàn bộ thủy thủ, thuyền viên phải mặc áo phao và chuẩn bị đầy đủ phao cứu sinh trên thuyền khi đang ở trên sông, trên biển.

+ Khi thấy mây dông thì phải nhanh chóng trở vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn.

Tổ chức hợp lý đội hình khai thác trên biển theo tổ, nhóm, trong đó đảm bảo cự ly, khoảng cách hợp lý giữa các tàu thuyền kịp thời hỗ trợ nhau khi gặp nạn.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc, đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi.

* Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra dông gió, lốc, sét, UBND cấp xã, phường và các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị để nhanh chóng giúp nhân dân xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết:

- Khẩn trương cứu nạn, cứu hộ người và tài sản.

- Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của dông gió, lốc, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để Nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất.

- Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định.

- Khắc phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc.

- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

* Công tác báo cáo, thống kê thiệt hại

UBND, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã tổ chức đến hiện trường khi trên địa bàn xảy ra dông gió, lốc, sét gây ra; thống kê, báo cáo, thông tin kịp thời mọi tình huống xấu về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ khi cần thiết.

h) Ứng phó lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

*** Công tác phòng ngừa:**

- Chỉ đạo lập quy hoạch phân vùng có nguy cơ sạt lở đất, nhất là các xã miền núi, các nơi đã xảy ra lũ quét.

- Chỉ đạo, kiểm tra rà soát hiện trạng các vùng dân cư, ngăn chặn việc xây mới và có kế hoạch di chuyển dân ra khỏi vùng bãi bồi, ven sông, suối, vùng sườn đồi, núi, taluy đường giao thông có nguy cơ sạt lở. Nghiêm cấm việc san lấp sông suối và đổ chất thải rắn làm ảnh hưởng đến tiêu thoát lũ các sông La, sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và các sông trong tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, biển báo đối với vùng có nguy cơ bị sạt lở đất.

*** Công tác ứng phó:**

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa, bão.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên về phòng, tránh sạt lở đất.

- Thông báo cho Nhân dân biết về tình hình mưa lớn, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn để chủ động di chuyển ra khỏi các vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất như: Đồi dốc, chân vách đá, bờ bãi thấp ven sông suối, trên đường đi của dòng chảy lũ, các chân taluy dễ bị sạt lở....

- Triển khai lực lượng dân quân tự vệ, xung kích cấp xã kiểm tra, rà soát, chốt chặn, cấm biển cảnh báo tại các khu vực trũng thấp, sườn đồi núi, khu dân cư nằm sâu trong núi,...; hỗ trợ, di dời dân đến nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất. Chú ý ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, trẻ em, người khuyết tật...; thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn người bị vùi lấp, mất tích; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị sạt lở; hỗ trợ chỗ ở cho những hộ bị mất nhà ở do lũ quét, sạt lở đất gây ra.

*** Công tác khắc phục:**

- Tăng cường cán bộ trực tiếp đến hiện trường các điểm xảy ra sự cố để xử lý, khắc phục hậu quả.

- Tổ chức khắc phục các sự cố về hệ thống thông tin liên lạc, giao thông; dọn dẹp vệ sinh môi trường; thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại.

- Báo cáo kịp thời các sự cố sạt lở đất đến UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp trên để chỉ đạo.

- Thống kê, báo cáo, thông tin kịp thời mọi tình huống xấu về UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp trên để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ khi cần thiết.

i) Ứng phó gió mạnh trên biển

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác PCTT).*

+ Ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, UBND tỉnh các công điện, văn bản chỉ đạo các địa phương ven biển tổ chức phòng, tránh gió mạnh trên biển.

+ Phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các xã, phường ven biển và Chi cục Thủy sản thống kê, nắm chắc các phương tiện, tàu, thuyền đang hoạt động trên biển, báo cáo Trung ương, tỉnh để chỉ đạo.

+ Phối hợp Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản đề nghị Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao can thiệp trong các trường hợp tàu, thuyền của tỉnh cần vào các đảo hoặc lãnh thổ nước bạn để tránh, trú gió mạnh trên biển.

- *Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh*

Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng trực thuộc phối hợp cùng các gia đình chủ tàu thống kê, rà soát, kiểm đếm kỹ số lượng phương tiện, tàu, thuyền của tỉnh. Cần chú ý, các phương tiện, tàu, thuyền ở khu vực có gió mạnh, hướng dẫn, yêu cầu phải quay vào bờ hoặc di chuyển tránh gió.

Thống kê danh sách các tàu, thuyền hoạt động trong khu vực nguy hiểm, báo cáo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để, chỉ đạo. Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh đề theo dõi, tham mưu văn bản chỉ đạo.

- *UBND các xã, phường ven biển:*

+ Phối hợp với các Đoàn Biên phòng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, gia đình các chủ tàu, rà soát, thống kê cụ thể các tàu, thuyền của địa phương đang hoạt động trên biển. Theo dõi chặt chẽ thông tin diễn biến của gió mạnh trên biển. Sử dụng tất cả các phương tiện thông tin liên lạc hiện có thông báo cho các chủ phương tiện, tàu, thuyền biết về diễn biến của gió mạnh để chủ động phòng, tránh.

+ Phối hợp với các Đoàn Biên phòng tổ chức, hướng dẫn neo đậu tàu thuyền an toàn để tránh gió mạnh.

k) Ứng phó hạn hán

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường:*

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành công điện phòng chống hạn hán; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nguồn nước, hướng dẫn điều tiết nước tại các hồ chứa, quản lý nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi; thường xuyên

kiểm tra, đánh giá cân đối nguồn nước để điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước phù hợp đáp ứng tốt nhất nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất; chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã;

+ Chỉ đạo Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh theo dõi sát diễn biến thời tiết, tăng cường dự báo, cảnh báo, nhận định về tình hình khí tượng thủy văn, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo sản xuất phù hợp với điều kiện nguồn nước và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; phối hợp với Sở Công Thương và các địa phương thống nhất kế hoạch vận hành linh hoạt, điều tiết nước các hồ chứa thủy điện để chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong cả mùa lũ, mùa cạn.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn nước, chủ động thực hiện công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; tổ chức vận hành các Nhà máy nước khu vực nông thôn có kế hoạch lấy nước, cấp nước phù hợp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân;.

1) Ứng phó xâm nhập mặn

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường:*

+ Thường xuyên theo dõi, giám sát, chỉ đạo các địa phương, đơn vị về công tác chống xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh, đặc biệt nhiễm mặn nước ngầm.

+ Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra hồ sơ chống xâm nhập mặn vùng cửa sông, đặc biệt là nhiễm mặn nguồn nước ngầm của các địa phương, đơn vị trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp hỗ trợ kinh phí.

- *Sở Tài chính:*

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành và các địa phương liên quan rà soát, tổng hợp tham mưu phương án hỗ trợ kinh phí đối với các địa phương, đơn vị không tự khắc phục được, vượt khả năng cân đối của ngân sách cấp xã và của đơn vị để phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- *UBND cấp xã, phường:*

+ Tăng cường công tác theo dõi, chỉ đạo phòng chuyên môn, HTX và các đơn vị quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn triển khai thực hiện kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả các biện pháp công trình phòng, chống nhiễm mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và nguồn nước sinh hoạt cho Nhân dân.

+ Tổ chức xây dựng phương án phòng, chống xâm nhập mặn trên địa bàn.

+ Chỉ đạo các bộ phận có liên quan kiểm tra, thẩm tra hồ sơ quyết toán

kinh phí chống xâm nhập mặn hằng năm.

+ Đối với những khu vực có nguồn nước bị nhiễm mặn, tăng cường theo dõi chặt chẽ lịch thủy triều, quan trắc thường xuyên độ mặn để bơm lách triều, tuyệt đối không được vận hành bơm nước có nồng độ mặn lớn hơn 0,8‰ vào đồng ruộng.

+ Báo cáo tình hình phòng, chống nhiễm mặn về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo.

+ Hằng năm, tổ chức xây dựng phương án phòng, chống xâm nhập mặn

+ Thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình triển khai chống nhiễm mặn trên các khu tưới cho UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- *Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh:*

+ Thường xuyên kiểm tra các công trình được giao quản lý, khai thác, phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường vận hành điều tiết, phân phối nước hợp lý, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh. Thường xuyên kiểm tra độ mặn trên các sông để vận hành cống một cách chủ động, tranh thủ tối đa thời gian lấy nước an toàn phục vụ sản xuất. Đối với các trạm bơm điện có nguồn nước bị nhiễm mặn, tổ chức đo mặn tại các bể hút hằng ngày, theo dõi chặt chẽ diễn biến triều để bơm lách triều, tận dụng nguồn nước ngọt chống hạn, áp dụng các biện pháp tưới luân phiên, tưới lúa ở tất cả các loại công trình nhằm hạn chế tối đa việc thất thoát nước.

+ Thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình nhiễm mặn trên các sông về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

m) Ứng phó với rét đậm, rét hại.

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường:*

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành công điện phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi.

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi. Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, của UBND tỉnh về việc chủ động phòng, chống đói, rét cho cây trồng, vật nuôi. Phối hợp với các đơn vị trong ngành hướng dẫn cơ sở thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác, biện pháp quản lý dịch hại trên cây trồng, vật nuôi, công tác phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác điều tra, dự tính, dự báo tình hình phát sinh phát triển của sâu, bệnh hại, dịch bệnh nguy hiểm và có phương án phòng, chống dịch kịp thời đảm bảo sản xuất.

- *Sở Y tế:*

Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn bố trí đầy đủ thuốc cấp cứu, giường bệnh, vật tư y tế, chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện để xử lý

kip thời các trường hợp cấp cứu thường gặp do rét đậm, rét hại; tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho người dân; bảo đảm phòng, chống rét cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- + Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đoàn thể và chính quyền cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét, sương muối tại cơ sở; có phương án chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi thời tiết diễn biến theo hướng bất lợi.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết, dịch bệnh, phổ biến các biện pháp kỹ thuật, phòng chống đói rét, dịch bệnh kịp thời để người chăn nuôi biết, chủ động phòng chống.

- Phân công cán bộ chuyên môn bám sát địa bàn, trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét, dịch bệnh cho cây trồng, đàn vật nuôi; đặc biệt chú trọng khu vực miền núi, những nơi có nguy cơ cao vật nuôi bị ảnh hưởng nhiều do đói, rét, dịch bệnh. Hướng dẫn người dân tận thu, bảo quản, dự trữ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật ủ xanh, ủ ure các loại phụ phẩm nông nghiệp (thân cây ngô, sắn, rơm rạ,...) làm thức ăn cho đàn vật nuôi, đảm bảo cung cấp đầy đủ về số lượng và chất lượng, nhất là thức ăn thô xanh trong mùa mưa rét.

- Chủ động ngân sách của địa phương để phục vụ kịp thời công tác phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ vật tư, kinh phí cho hộ chăn nuôi nghèo, hộ gia đình chính sách để gia cố, che

n) Ứng phó động đất, sóng thần

Động đất, sóng thần là loại hình thiên tai mà hầu như đến nay các Quốc gia trên thế giới đều chưa thể dự báo trước. Đối với tỉnh Hà Tĩnh thời gian gần đây đã xuất hiện các trận động đất gần bờ, tuy nhiên mức độ thấp nên chưa ghi nhận được sự ảnh hưởng của động đất và sóng thần, nhưng cũng cần có phương án chuẩn bị để có thể ứng phó trong tình huống nếu xảy ra.

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- *Đối với UBND cấp xã, phường và các cơ quan chức năng ở địa phương:*

- + *Công tác chuẩn bị:*

Khảo sát, xác định và chuẩn bị các khu vực sơ tán an toàn cho nhân dân.

Chủ động xây dựng kế hoạch sơ tán dân của từng khu vực và sẵn sàng triển khai thực hiện khi có động đất, sóng thần.

Dự trữ lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm, thuốc y tế đảm bảo cho công tác cứu trợ nhân dân trong khu vực bị động đất, sóng thần.

Có kế hoạch chuẩn bị lực lượng tại chỗ (Đội xung kích PCTT) để hỗ trợ kịp thời nhân dân bị thương vong, mất tích trong vùng bị động đất, sóng thần. Đồng thời, có kế hoạch hiệp đồng với các lực lượng vũ trang để hỗ trợ trong

công tác tìm kiếm cứu nạn khi động đất, sóng thần có cường độ lớn, xảy ra trên phạm vi rộng.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên cho nhân dân các kỹ năng phòng, tránh động đất, sóng thần.

+ *Công tác chỉ đạo, chỉ huy:*

Phát cảnh báo trên hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu, trên các mạng viễn thông đến từng người dân.

Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý địa cầu.

Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản (công điện, chỉ thị,...).

Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực có nguy cơ xảy ra động đất, sóng thần.

Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực xảy ra động đất, sóng thần.

Chỉ đạo công tác kêu gọi tàu thuyền ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc chạy ra xa bờ.

Chỉ huy lực lượng ứng phó tại hiện trường.

+ *Công tác ứng phó:*

Huy động lực lượng để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn.

Huy động lực lượng, phương tiện kinh phí, vật tư, tại chỗ hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm... tại nơi sơ tán.

Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất, sóng thần: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống bị sập đổ, cuốn trôi, tàu thuyền bị chìm... do động đất, sóng thần gây ra.

Đảm bảo lực lượng bác sĩ, nhân viên y tế của các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện công tác cứu chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm và xử lý, sử dụng nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất, sóng thần để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hóa chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

Triển khai phương án dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các kho hóa chất phát tán ra môi trường.

Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:*

Sẵn sàng điều động các lực lượng vũ trang trên địa bàn bao gồm cán bộ,

chiến sĩ, lực lượng dân quân tự vệ và phương tiện theo kế hoạch đã hiệp đồng, khẩn trương tổ chức ứng cứu Nhân dân vùng bị động đất, sóng thần.

- Công an tỉnh:

Huy động lực lượng, phương tiện phối hợp tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn bị động đất, sóng thần; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tình hình thiên tai để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương chỉ đạo công tác sơ tán dân vùng bị động đất, sóng thần đến nơi an toàn.

+ Chủ trì tổ chức triển khai Phương án Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần hàng năm; Phối hợp với chính quyền địa phương xử lý môi trường khu vực bị động đất, sóng thần.

- Sở Y tế:

+ Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng, các đơn vị, địa phương đảm bảo thiết bị y tế, thuốc, hóa chất, vật tư y tế và nhân lực để thực hiện phân loại người bị nạn, sơ cứu, cấp cứu tại chỗ; chăm sóc sức khỏe người dân bị ảnh hưởng bởi động đất, sóng thần; có phương án bố trí, điều động ô tô cứu thương vận chuyển người bị thương nặng đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cấp cứu, điều trị

+ Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội khẩn cấp, thăm hỏi động viên các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do động đất, sóng thần; thăm viếng, động viên và giải quyết chính sách kịp thời cho những người bị chết, bị thương.

- Sở Xây dựng:

Chỉ đạo và phối hợp với Khu Quản lý đường bộ II, chính quyền các địa phương và các đơn vị liên quan khẩn trương xử lý kịp thời các tuyến đường bị sạt lở, cầu cống bị hư trong thời gian sớm nhất để phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và đi lại của Nhân dân.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

Chỉ đạo công tác đảm bảo kết nối thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó động đất, sóng thần, thông tin về công tác ứng phó động đất, sóng thần đến người dân.

- Công ty Điện lực Hà Tĩnh:

Tổ chức khắc phục sự cố về điện phục vụ cho Nhân dân vùng động đất, sóng thần.

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm điều động, bố trí phương tiện, lực lượng phục vụ công tác

cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả của động đất, sóng thần ở các địa phương.

4. Kế hoạch di dời, sơ tán dân

Hàng năm trước mùa mưa lũ, các địa phương, đơn vị xây dựng phương án ứng phó thiên tai trong đó có nội dung sơ tán dân để ứng phó với bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất,...

VI. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp phi công trình

1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản về phòng, chống thiên tai của tỉnh phù hợp với các Luật, Nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan.

- Hàng năm rà soát và ban hành quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và phân công nhiệm vụ thành viên nhằm huy động tối đa nguồn lực của các cơ quan, tổ chức tham gia công tác phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

- Rà soát chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai (Theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)

1.2. Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai.

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế chỉ đạo điều hành: Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương, lực lượng liên quan; Quy chế hoạt động của Văn phòng thường trực Chỉ huy PCTT cấp tỉnh và các cấp nhằm tăng cường năng lực, hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường năng lực tổ chức, chỉ huy và điều hành ứng phó: Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu. Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn định kỳ. Nâng cao năng lực phối hợp liên ngành, liên vùng trong xử lý tình huống khẩn cấp.

- Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực chuyên môn: Đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp. Bồi dưỡng kỹ năng chỉ huy, điều hành, đánh giá rủi ro và quản lý thiên tai. Hình thành và củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng phòng, chống thiên tai: Trang bị phương tiện, vật tư, thiết bị cứu hộ, cứu nạn phục vụ ứng phó thiên tai. Bố trí kho dự trữ vật tư, nhu yếu phẩm tại các khu vực xung yếu.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ chế huy động: Sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai. Huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác quốc tế cho phòng, chống thiên tai. Lồng ghép kinh phí phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án liên quan.

- Tăng cường công tác khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai: Nâng cao năng lực đánh giá nhanh thiệt hại sau thiên tai. Tổ chức hỗ trợ kịp thời đời sống, sản xuất cho người dân bị ảnh hưởng. Thực hiện phục hồi, tái thiết theo hướng “xây dựng tốt hơn trước thiên tai”.

1.3. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các Thông tư hướng dẫn; cập nhật bổ sung hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng bản đồ rủi ro lũ lụt hạ du các hồ chứa, vùng trũng thấp, vùng ven sông, ven biển ứng với các kịch bản lũ lụt;

- Rà soát chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai 2026-2030 nhằm xây dựng và thực hiện các dự án TĐC, ổn định đời sống và sản xuất Nhân dân.

- Rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai cấp tỉnh theo cấp độ rủi ro thiên tai;

1.4. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo

- Lắp đặt bổ sung trạm khí tượng ven biển, trạm đo hải văn ven biển và một số hệ thống trực canh, cảnh báo và theo dõi, giám sát đa thiên tai.

- Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng BĐKH. Thiết lập cơ sở dữ liệu trung tâm; cập nhật mô hình dự báo ngập lụt;

- Lắp đặt thiết bị cảnh báo các khu vực có nguy cơ cao về thiên tai: Các vùng trũng thấp; sạt lở đất ven sông, suối; khu vực có nguy cơ sạt lở đất được lắp đặt thiết bị cảnh báo, bảng cảnh báo.

1.5. Nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai cho người dân. Hướng dẫn kỹ năng tự phòng tránh, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra. Phát huy vai trò của cộng đồng, đoàn thể, tổ chức xã hội trong phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về thiên tai thông qua hệ thống thông tin đại chúng, Nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về phòng tránh thiên tai bằng các chương trình: truyền thông để phát thanh trên Truyền hình tỉnh; truyền thanh cấp xã; phổ biến kiến thức PCTT trong nhà trường; tuyên truyền

với hình thức báo chí, băng rôn, tờ rơi, pano, áp phích, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ.

(Các nhiệm vụ Phi công trình giai đoạn 2026-2030, Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo).

2. Giải pháp công trình

2.1. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các dự án đã được đầu tư trong kế hoạch giai đoạn 2020 -2025 chuyển sang năm 2026, bao gồm

- Dự án Kênh tiêu thoát lũ khe Đồng Quanh từ cầu mù lược đến đập Họ;
- Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính Kỳ Anh và vùng phụ cận;
- Hợp phần hạ du - Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ;
- Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp địa phương Đức Thọ, Can Lộc và thị xã Hồng Lĩnh (cũ);
- Dự án Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, Thạch Hà (cũ), đoạn từ K10+00 đến K15+315;

2.2. Nghiên cứu đầu tư các dự giai đoạn 2026-2030.

- Dự án nâng cấp tuyến đê Đồng Môn đoạn từ K19+450 đến K23+400;
- Đầu tư tuyến đê biển xã Cổ Đạm giai đoạn 2 (K27+00 đến L32+693);
- Đầu tư nâng cấp tuyến đê Hữu Nghèn đoạn từ Cầu Già đến cầu Cánh Cạn và đoạn từ thôn Sông Tiến đến Bara Đò Diệm, địa bàn xã Thạch Hà và xã Đông Kinh;
- Khôi phục, nâng cấp tuyến đê biển Hội Thống;
- Nâng cấp tuyến kè đê Cẩm Nhượng, xã Thiên Cẩm;
- Nâng cấp, sửa chữa đê Hữu Phủ, xã Thạch Khê đoạn từ cầu Cửa Sót đến Núi Nam Giới;
- Dự án tăng cường thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh (Giai đoạn 2);
- Khắc phục sạt lở bờ sông Ngàn Mọ, đoạn qua thôn Thống Nhất, xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh;
- Khắc phục sạt lở bờ sông thôn Hợp Bình, khu vực Hương Minh;
- Khắc phục sạt lở bờ sông Con tại thôn 13 xã Sơn Hồng;
- Dự án kè chống sạt lở khu vực thượng và hạ lưu cầu treo xã Đức Đồng;
- Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Mai Hoa; Thượng Đức; Hương Phố; Phúc Trạch;
- Dự án xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu, sông Tiêm, đoạn qua xã Hương Đô;
- Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hào, sông Tiêm, sông Rào Nỏ qua các xã: Hương Bình, Hương Khê;
- Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Phố, đoạn qua xã Hương Sơn và Tú Mỹ;
- Đầu tư nâng cấp các tuyến đường phục vụ phát triển kinh tế xã hội và cứu hộ cứu nạn khu vực Hương Sơn (cũ);

- Nâng cấp các hồ đập xung yếu (gồm 12 công trình: Hồ Con Trôi, hồ Đập Bệ, hồ Đập Am, Liên Hoàn, Cồn Đèn, Cửa Bàn, Hành Khiển, Vũng Ang, Hà Thông, Nhà Tàu, Đồng Kiện, Lở Dưới);

- Dự án Sửa chữa, nâng cấp đập Nhâm Xá;

- Nâng cấp Hệ thống kênh: Sông Rác (Kênh chính, kênh N1); sông Tiêm

- Khôi phục, sửa chữa: tràn Đá Bạc; hồ Cha Chạm và đường quản lý; hồ Khe Cọi; tràn xã lữ hồ Cù Lây; Đập Bảy Sào; Đập Cây Trường; Đập Quan; cống Đò Điểm;

- Nâng cấp, sửa chữa các hồ đập xung yếu đảm bảo an toàn;

- Nâng cấp tuyến kênh nhánh Linh Cảm - Dự án HTTL Ngàn Trươi -Cẩm Trang (giai đoạn 3), tỉnh Hà Tĩnh; Tuyến kênh Hương Sơn - Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang;

- Sửa chữa, khắc phục các hạng mục hư hỏng, xuống cấp của trạm bơm Nghi Xuân I và kiên cố hóa kênh chính trạm bơm;

- Nâng cấp Hệ thống kênh sông Tiêm;

- Xây dựng công trình quy mô nhỏ, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tại cộng đồng.

(Danh mục công trình phòng, chống thiên tai dự kiến đầu tư giai đoạn 2026-2030, chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo)

3. Giải pháp PCTT cụ thể cho các công trình trọng điểm và các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai

3.1. Đối với các công trình trọng điểm PCTT.

Công tác phòng, chống thiên tai cho các công trình trọng điểm (đê La Giang, hồ Kẻ Gỗ - Bộc Nguyên, hồ Sông Rác - Kim Sơn- thượng Sông Trí; hồ chứa nước Ngàn Trươi - Cẩm Trang; Nhà máy Thủy điện Hố Hô, Thủy điện Hương Sơn và các Khu kinh tế) cần tập trung các giải pháp:

- Tổ chức kiểm tra đánh giá thực trạng chất lượng công trình trước mùa mưa, lũ hàng năm để xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho công trình; tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và điều hành thực hiện phương án hiệu quả.

- Đối với công trình hồ chứa phải thực hiện nghiêm quy trình vận hành việc tích và cắt lũ nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và dân cư hạ du hồ chứa khi bão, lũ xảy ra, tránh gia tăng ngập lụt vùng hạ du khi xả lũ; điều chỉnh quy trình vận hành sử dụng một phần dung tích hữu ích để phòng lũ và theo dõi diễn biến mưa lũ để có phương án vận hành điều tiết sớm để đón lũ.

- Từng bước củng cố, nâng cấp các công trình PCTT, công trình phục vụ PCTT đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống thông qua các nguồn hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức quốc tế, phi Chính phủ, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

- Đối với những hồ chứa có bản đồ ngập lụt vùng hạ du, cần ưu tiên nguồn lực để xây dựng bản đồ để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Riêng đối với hồ Kẻ Gỗ phối hợp với Ban Quản lý dự án thủy lợi 1 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm triển khai thực hiện hoàn thành dự án với mục tiêu tăng dung tích phòng lũ, tăng cường khả năng thoát lũ hạ du đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du hồ chứa.

3.2. Đối với các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

3.2.1. Khu vực ven biển và trên biển

Các xã ven biển Cổ Đạm; Đan Hải; Tiên Điền; Lộc Hà; Đồng Tiến; Thạch Khê; Thạch Lạc; Yên Hòa; Thiên Cầm; Cẩm Trung; Kỳ Xuân; Kỳ Anh; Kỳ Khang; Hải Ninh; Vũng Áng; Hoành Sơn; Sông Trí là khu vực tập trung dân cư đông đúc lại là khu vực thường bị uy hiếp của ATNĐ, bão, nước dâng. Do đó cần tập trung các giải pháp.

a) Khu vực ven biển, cửa sông

- Xây dựng phương án chi tiết sơ tán các hộ dân vùng cửa sông, ven biển theo từng quy mô cấp bão đổ bộ trực tiếp sát với thực tế và tổ chức diễn tập để chủ động chỉ huy, điều hành sơ tán đảm bảo an toàn tính mạng Nhân dân khi xảy ra bão và nước biển dâng cao.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ nâng cấp các tuyến đê biển, đê cửa sông xung yếu đã được bố trí vốn; kết hợp với trồng cây chắn sóng, tổ chức tốt công tác ứng cứu hộ đê. Từng bước nâng cấp hệ thống đê biển, đê cửa sông bảo vệ đời sống và sản xuất, góp phần khai thác tiềm năng, thúc đẩy phát triển KT-XH các địa phương ven biển.

- Rà soát, điều chỉnh, bố trí hợp lý các khu vực dân cư, công nghiệp, du lịch, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn khi có bão; củng cố, phát triển rừng phòng hộ ven biển.

- Mở rộng, nâng cấp các khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu, thuyền. Hướng dẫn quy trình neo đậu tàu, thuyền trong các khu tránh trú bão. Nghiên cứu giải pháp chống bồi lấp các cửa lạch, gây khó khăn cho việc ra vào của tàu thuyền.

b) Khu vực trên biển

- Tăng cường công tác quản lý, đăng ký, đăng kiểm tàu thuyền, quy định bắt buộc về trang thiết bị bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi hoạt động đánh bắt hải sản trên biển, đặc biệt là đánh bắt xa bờ.

- Cấp xã phối hợp với lực lượng Biên phòng quản lý chặt chẽ số lượng tàu thuyền trên địa bàn, số lượng thuyền viên trên tàu; tổ chức thành tổ, đội hoạt

động trên biển để hỗ trợ nhau và có chế tài bắt buộc các thuyền trưởng thực hiện liên lạc hai chiều giữa tàu và chính quyền xã, trạm kiểm soát Biên phòng, nhằm chủ động xử lý các tình huống khi có bão, áp thấp nhiệt đới.

- Tăng cường năng lực thông tin nghề cá, phối hợp khai thác thông tin duyên hải hiện có đảm bảo thông tin liên lạc giữa đất liền và ngoài khơi để hướng dẫn phòng tránh khi có bão, áp thấp nhiệt đới.

- Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển; lấy lực lượng nòng cốt là Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cơ quan chủ trì Tìm kiếm cứu nạn trên biển Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các lực lượng của địa phương cùng với ngư dân nhằm thực hiện TKCN có hiệu quả.

3.2.2. Khu vực các miền núi

Các xã vùng Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang, thượng Kỳ Anh (cũ) một số vùng khi có mưa lớn thường gây nên lũ quét, sạt lở đất; dân cư thường sống tập trung ven sông, suối, dưới chân đồi thường chịu nhiều rủi ro do thiên tai. Biện pháp cho khu vực miền núi:

- Những hộ nằm trong vùng nguy hiểm phải khẩn trương tổ chức di dời, khoanh vùng, lập danh sách người dân nằm trong vùng có nguy cơ cao, sẵn sàng phương án sơ tán dân đến nơi an toàn khi mưa lớn kéo dài, lũ ác liệt có thể xảy ra.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức tự phòng tránh cho cộng đồng, cảnh báo, lắp đặt các thiết bị đo mưa tại chỗ; mùa mưa, lũ phải tổ chức trực ban nghiêm túc, nắm chắc diễn biến, kịp thời báo động và huy động lực lượng hỗ trợ dân cư sơ tán. Tổ chức lực lượng cứu hộ tại chỗ của các địa phương để xử lý kịp thời khi có tình huống.

- Lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình hạ tầng như đường giao thông đến tận thôn, xóm; huy động các nguồn lực khác để xây dựng các công trình kiên cố vượt lũ để đảm bảo an toàn cho dân khi chạy lũ, tránh lũ; tổ chức lực lượng ứng cứu các hồ đập khi mưa, lũ uy hiếp đến công trình.

- Phát triển diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển nhanh rừng sản xuất để góp phần nâng cao độ che phủ của rừng.

3.2.3. Khu vực thường xuyên ngập lụt

Khu vực ngập lụt thường bị ngập úng dọc theo kênh Nhà Lê các xã Đức Thọ, Đức Quang, Đức Đồng, Can Lộc, Tùng Lộc, các xã dọc theo sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố thuộc các vùng Hương Khê, Vũ Quang, thượng Đức Thọ, Hương Sơn (cũ), khu vực ngoài đê La Giang và vùng ven sông Lam thường bị ngập lụt sâu, dài ngày, dễ bị cô lập, ứng cứu và chi viện khó khăn thực hiện các giải pháp như sau:

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc phòng, tránh mưa, lũ; chuẩn bị dự trữ lương thực, nước sạch và các nhu cầu thiết yếu chung sống với lũ. Chính quyền cơ sở tổ chức huy động nguồn lực tại chỗ và cộng đồng để chủ động xử lý các tình huống trên địa bàn và sơ tán dân cư khi cần thiết.

- Điều chỉnh, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ thích hợp; tranh thủ thu hoạch sản phẩm sản xuất nông nghiệp trước khi lũ về.

- Lực lượng TKCN, chi viện của tỉnh chủ động các phương án ứng phó để sẵn sàng chi viện cho các khu vực này khi bão, lũ xảy ra ác liệt.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình hạ tầng như đường giao thông, các công trình kiên cố vượt lũ: Trụ sở, trường học, trạm xá,... để Nhân dân trú, tránh; tạo ra những mô đất cao làm chỗ tránh trú cho gia súc, gia cầm khi có lũ kéo dài..

3.2.4. Khu vực hạ du hồ chứa nước lớn

Vùng hạ du các hồ chứa lớn: Kẽ Gõ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Kim Sơn, thượng Sông Trí, Ngàn Trươi - Cẩm Trang, nhà máy thủy điện Hố Hô, thủy điện Hương Sơn:

- Cần nắm chắc diễn biến của mưa, lũ, lưu lượng xả tràn của các hồ chứa để kịp thời cảnh báo sơ tán dân cư đến nơi an toàn và phải có phương án dự phòng các nhu cầu thiết yếu cho đời sống để phòng mưa, lũ xảy ra ác liệt.

- Tổ chức vận hành, điều tiết hồ chứa một cách hợp lý, đúng quy trình được duyệt nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du.

- Vận hành hệ thống các trục tiêu thoát lũ một cách có hiệu quả.

VII. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Đối tượng lồng ghép

Đối tượng lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai là các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế-xã hội.

- Đối với những quy hoạch đã có: Tiến hành rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập tới hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai.

- Đối với những quy hoạch được xây dựng mới cần tuân thủ quy trình lồng ghép các nội dung về phòng, chống thiên tai ngay từ khi bắt đầu xây dựng quy hoạch.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào công tác đánh giá tình hình thực hiện, mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của từng quy hoạch.

- Lồng ghép nội dung rà soát, đánh giá tình hình thiên tai vào bước điều tra cơ bản, đánh giá thuận lợi, khó khăn, thách thức; xác định nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của kỳ kế hoạch hoặc nhu cầu bổ sung của ngành, địa phương.

- Khi xây dựng hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội cần phải tính toán các tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; các giải pháp chủ động phòng ngừa, ứng phó, khôi phục và tái thiết.

- Khi xây dựng các nhóm giải pháp của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, kế hoạch phát triển của ngành cần lựa chọn các giải pháp đã được nghiên cứu trong các Chiến lược, chương trình, đề án liên quan đến phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai để có được đầy đủ các giải pháp hợp lý nhất.

2. Cách thức lồng ghép

- Chủ động lồng ghép (gắn kết/tích hợp) nội dung quản lý rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm mục tiêu, các chỉ số phát triển và các giải pháp) vào tất cả các bước của quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch.

- Ưu tiên các công trình đa mục tiêu, lồng ghép hài hòa cả hai nhóm giải pháp: giải pháp phi công trình và giải pháp công trình.

- Các giải pháp ưu tiên được lựa chọn phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với loại hình và đặc điểm của mỗi loại thiên tai cũng như mức độ ảnh hưởng có thể có của biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của địa phương.

- Các giải pháp phải được xếp hạng ưu tiên trước khi lồng ghép vào kế hoạch phát triển. Chú trọng lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào các giai đoạn trong chu trình của Quản lý rủi ro thiên tai gồm (i) giảm nhẹ; (ii) phòng ngừa, (iii) cứu trợ; (iv) phục hồi; (v) tái thiết.

- Các dự án, chương trình được thực hiện trên địa bàn đều phải có thẩm định rủi ro thiên tai, kể cả về phương diện kinh tế lẫn xã hội.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các công trình đa mục tiêu, vừa có tác dụng phát triển kinh tế - xã hội vừa có tác dụng giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nhất là ưu tiên các công trình đê kè, đê bao, thủy lợi nội đồng kết hợp với giao thông nông thôn...

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch kế hoạch về kỹ năng lập quy hoạch, kế hoạch và kỹ năng lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Hệ thống hóa số liệu về rủi ro thiên tai, các dấu hiệu biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương của các nhóm đối tượng để làm căn cứ xây dựng kế hoạch lồng ghép.

- Quy trình lồng ghép thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)

3. Nội dung lồng ghép

3.1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế

a) Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà an toàn phòng, chống thiên tai

Căn cứ các chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở của Trung ương, tỉnh, các tổ chức phi chính phủ và nguồn hỗ trợ xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ xây dựng nhà an toàn phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026- 2030.

b) Di dời người dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm của thiên tai

Các ngành chức năng tiến hành khảo sát thực tế các khu vực dân cư thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai để xây dựng kế hoạch, phương án di dời dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm của thiên tai và thực hiện các dự án tái định cư để ổn định đời sống nhân dân. Bố trí nguồn vốn triển khai kế hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư và di dân tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện giai đoạn 2026-2030.

c) Nâng cao tiêu chuẩn an toàn các công trình cơ sở hạ tầng

Trong các dự án quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, khi khảo sát và tính toán kết cấu cần phân tích thêm tác động của thiên tai để nâng cao tiêu chuẩn an toàn của công trình, cũng như không làm cho tình hình thiên tai thêm nghiêm trọng, đặc biệt là khả năng thoát lũ.

d) Nâng cao nhận thức và kiến thức của cán bộ, người dân về an toàn phòng, chống thiên tai, ứng phó với BĐKH

Việc nâng cao nhận thức của cộng đồng sẽ nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, làm giảm thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

e) Nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai (hồ chứa, trạm bơm)

Các công trình hồ, đập trên địa bàn tỉnh đều thực hiện đa mục tiêu, vừa cung cấp nước sinh hoạt, vừa cung cấp nước tưới, vừa nuôi trồng thủy sản, vừa chống hạn, vừa phòng lũ,... Tuy nhiên hiện nay nhiều công trình đã bị xuống cấp cần nguồn vốn rất lớn để đầu tư nâng cấp, sửa chữa. Vì vậy trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cần phải ưu tiên đầu tư công trình hồ chứa, trạm bơm và các công trình phòng, chống thiên tai khác.

g) Khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ

Trong thời gian qua tình hình ngập lụt, ngập úng cục bộ tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh diễn ra thường xuyên, và nghiêm trọng. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do dòng chảy bị cản trở. Để khắc phục được tình trạng này, thời gian đến ngành cần nạo vét, thông luồng, chỉnh trị dòng chảy đảm bảo thoát lũ an toàn.

3.2 Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế, xã hội

*** Ngành nông nghiệp**

a) Trồng trọt:

Phát triển nông nghiệp xanh, sạch gắn với khả năng phòng, chống thiên tai:

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên và diễn biến của thiên tai.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước tiết kiệm, khai thác hiệu quả tài nguyên đất, nước gắn với bảo vệ môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh cho phát triển bền vững.

- Vận động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh việc sử dụng rác thải hữu cơ từ nông nghiệp làm phân bón phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với các địa phương hỗ trợ chứng nhận các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ lựa chọn giống, kỹ thuật để người dân thực hiện mô hình canh tác các loại cây trồng mới không sử dụng nhà kính nhưng có hiệu quả cao.

- Du nhập, khảo nghiệm các loại giống cây trồng mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (giống chịu hạn, chịu rét, chịu mặn...).

- Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật gắn với bảo vệ môi trường theo hướng sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học, sử dụng theo nguyên tắc “4 đúng”, đồng thời có biện pháp xử lý bao bì trên đồng ruộng sau khi sử dụng.

b) Chăn nuôi:

- Quy hoạch xây dựng chuồng trại, nơi ở cao ráo, đảm bảo an toàn cho đàn vật nuôi khi thiên tai xảy ra;

- Xây dựng phương án dự trữ thức ăn, nước uống, vắc xin, hóa chất, thuốc thú y... tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Khi có thiên tai xảy ra, thực hiện giảm đàn (loại thải vật nuôi già yếu, bệnh tật, kém chất lượng ...), tổ chức di dời đàn vật nuôi đến nơi cao ráo, cung cấp nhanh dịch vụ chăn nuôi và thú y để giảm thiệt hại; đồng thời tập trung khắc phục, xử lý môi trường chăn nuôi để đảm bảo khôi phục sản xuất sau thiên tai.

c) Thủy sản:

- Lựa chọn các giống thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu của địa phương.

- Hướng dẫn thời vụ nuôi trồng cho nhân dân để tránh thời điểm hạn hán, lũ lụt và tổ chức bảo vệ ao hồ thủy sản khi thiên tai xảy ra.

d) Lâm nghiệp

Tập trung quản lý, bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng để phát triển bền

vững rừng phòng hộ, đặc dụng hiện có theo quy hoạch; tập trung làm tốt công tác bảo vệ rừng tại gốc; tăng cường kiểm tra, truy quét, giải quyết dứt điểm các tụ điểm về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép, tranh chấp, lấn chiếm đất rừng,...

+ Thực hiện hiệu quả các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để phục hồi rừng tự nhiên hiện có như: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sin

tự nhiên có trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, theo dõi diễn biến rừng và phòng cháy chữa cháy rừng

+ Đẩy mạnh xã hội hóa nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, thu hút các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đầu tư nâng cấp hệ thống vườn ươm hiện có theo hướng hiện đại nhằm đảm bảo cung ứng đủ giống có chất lượng phục vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, huy động tối đa các nguồn thu dịch vụ môi trường rừng để tái đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

+ Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn để khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

+ Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn

e) Xây dựng

Biện pháp đảm bảo an toàn công trình xây dựng kết hợp PCTT

* Đối với các công trình chuẩn bị thi công hoặc đang thi công:

- Kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

- Năng lực của các nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, điều hành dự án, giám sát và thi công xây dựng phù hợp với cấp và loại công trình. Đồng thời phải có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo luật định.

- Biện pháp thi công và lý lịch của thiết bị thi công trong đó tập trung kiểm tra công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường; có biện pháp neo giữ, gia cố giàn giáo thi công, lưới bao che, hàng rào tôn, cần trục tháp, máy vận thăng đảm bảo an toàn.

- Đối với công trình đang thi công tầng hầm yêu cầu có biện pháp gia cố đất tránh sạt lở đất, đảm bảo an toàn cho bản thân công trình và công trình lân cận.

- Kiểm tra các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an

toàn, vệ sinh lao động.

- Các thiết bị nâng sử dụng trong xây dựng: Kiểm tra việc kiểm định an toàn, các thiết bị phải được quản lý, sử dụng phù hợp theo quy định.

- Đối với công trình có sử dụng cần trục tháp: Kiểm tra việc kiểm định an toàn; kiểm tra các chi tiết neo, giằng, nối đất; kiểm tra biện pháp, phương án vận hành

- Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật đang thi công: Khẩn trương thi công hoàn thành các hạng mục, phần việc có nguy cơ mất an toàn, có phương án xử lý chống ngập úng, khơi thông dòng chảy, kiểm tra gia cố các điểm xung yếu dễ sạt lở của kênh mương, cống rãnh, ao, hồ chứa, có biển cảnh báo an toàn nơi nguy hiểm.

- Đối với công trình giao thông đô thị: Phải có phương án phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn cho công trình, phương tiện thiết bị thi công cũng như phương tiện tham gia giao thông trên đường nhất là con người. Các đơn vị chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, lập kế hoạch PCTT cho từng công trình cụ thể, chú ý phối hợp với lực lượng thi công và phương án đảm bảo giao thông trong mọi tình huống, sự cố xảy ra.

- + Không được vứt bỏ vật liệu phế thải làm tắc nghẽn dòng chảy, khi thi công xong phải thanh thải dòng chảy để dòng chảy đảm bảo thông, thoát nước tốt.

- + Khi có mưa, bão, lũ, lụt sắp xảy ra phải tiến hành kiểm tra tình hình và đôn đốc các bộ phận thực hiện phương án phòng chống bão, lụt, nhất là hạ thấp các thiết bị trên cao và di chuyển các phương tiện dưới sông vào nơi khuất gió và neo chằng chắc chắn.

- Kiểm tra theo một số yêu cầu khác nêu tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng.

- * Đối với các công trình đang khai thác, sử dụng.

- ** Đối với công trình dân dụng:

- Tuyên truyền, hỗ trợ và yêu cầu người dân thực hiện gia cố, giằng chống, đặc biệt đối với các nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ.

- Tổ chức kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn, lập danh sách và phân loại nhà bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đối với công trình công cộng (nhà làm việc, chung cư, nhà tập thể, trường học, trung tâm y tế...): Kiểm tra, gia cố, sửa chữa để đảm bảo an toàn khi có mưa bão; sắp xếp tài liệu, trang thiết bị văn phòng và kho tàng ngăn nắp, đảm bảo an toàn, đặc biệt các công trình trường học, chung cư... là địa điểm sử dụng làm nơi tập kết, sơ tán trong trường hợp bão, lụt; trường hợp các khu nhà đã xuống cấp nghiêm trọng phải lập biện pháp phòng, chống mưa bão cho từng khu nhà và có phương án di dời để đảm bảo tuyệt đối a

toàn về người và tài sản của các hộ dân cư khi bão đổ bộ vào.

- Các công trình có sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pa nô, biển quảng cáo trên cao phải được kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố.

- Kiểm tra bồn chứa nước trên cao (neo, chằng, giữ...) theo hướng dẫn của Bộ xây.

**** Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:**

- Rà soát các quy hoạch thoát nước và kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm đảm bảo việc chống ngập úng đô thị; kiểm tra các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị, kiểm soát quy trình cắt tía cây xanh đô thị đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, đảm bảo an toàn điện, cung cấp nước sạch cho các vùng bị úng ngập.

- Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão và có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn; Rà soát và kiểm tra các phương án, biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị như hào kỹ thuật, tuynel, trạm biến áp, cột, điện... khi xảy ra mưa bão; Lập phương án đảm bảo an toàn cho các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và có giải pháp bảo vệ, phòng ngừa khẩn

phục sự cố khi xảy ra mưa bão.

- Đối với các cột điện ly tâm bê tông cốt thép: yêu cầu đơn vị quản lý kiểm tra, đánh giá và gia cường, giằng chống đảm bảo an toàn trước mùa mưa, bão; bố trí cảnh báo khu vực nguy hiểm tại những vị trí xung quanh cột điện ly tâm có nguy cơ gây mất an toàn.

**** Đối với các công trình thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình, công trình thu phát sóng viễn thông, pa nô, bảng quảng cáo:**

- Khi đầu tư, xây dựng mới công trình thu phát sóng viễn thông thực hiện các quy định theo quy định.

- Tiến hành rà soát, kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình, tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống đảm bảo an toàn, tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không đảm bảo an toàn khi có mưa bão, có kế hoạch di dời các hộ dân trong phạm vi bị ảnh hưởng đến nơi an toàn khi cần thiết.

**** Đối với các đơn vị khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng:**

- Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú, kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện cho các lò nung sấy hoạt động.

- Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng,

kho tàng, nhà ở không đảm bảo an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

- Đối với công trình khai thác vật liệu xây dựng:

+ Kiểm tra các điều kiện khai thác, đảm bảo an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định.

+ Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các mỏ khai thác, bãi thải đất đá, hồ lắng, hồ chứa bùn thải... (kể cả các bãi thải, hồ chứa bùn thải, hồ lắng đã dừng hoạt động); không để đá treo, chập tầng, sạt, trượt bờ moong... thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của đê, đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong...; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của đê, đập, bờ bao (có tính đến sự tác động của mưa bão, dòng chảy); x

lý khắc phục ngay các hiện tượng trượt, lún, nứt, thấm, sạt lở đê, đập, bờ bao, bờ moong.

+ Thực hiện các biện pháp xử lý, tránh tình trạng bùn thải tràn ra ngoài gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân trong khu vực.

+ Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phân đáy moong, thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước nhằm đảm bảo an toàn.

+ Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hồ chứa nước), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá... phải dừng ngay hoạt

động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định

+ Có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa, lũ). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người

và tài sản.

**** Đối với công trình giao thông đô thị**

- Tiến hành kiểm tra, sửa chữa những công trình, hạng mục công trình, các vị trí xung yếu đã bị hư hỏng hoặc có khả năng dễ bị phá hoại do thiên tai và mùa mưa bão, gây ách tắc giao thông. Cố gắng phấn đấu bảo đảm giao thông, thông suốt và an toàn trong mọi tình huống.

- Khôi phục và bổ sung các cọc tiêu, cột thủy trí, biển báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường do các đơn vị quản lý.

- Khôi mương, cống rãnh, thanh thoát dòng chảy, phát dọn cây cỏ đảm bảo tầm nhìn, cưa hạ các loại cây có nguy cơ đổ, ngã làm ách tắc giao thông. Khôi dọn rác, cây trôi, vật cản hiện còn đang vướng động hoặc sẽ bị vướng động ở các trụ cầu và công trình giao thông.

- Các đơn vị quản lý thường xuyên tuần đường, kiểm tra các công trình giao thông, có kế hoạch gia cố, sửa chữa các vị trí xung yếu trước mùa mưa bão để đảm bảo an toàn cho công trình.

**** Thương mại**

- Liên hệ, vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, nhu yếu phẩm đóng trên địa bàn tỉnh đảm bảo dự trữ, chuẩn bị một lượng hàng hóa thiết yếu nhất định để bảo đảm kịp thời sẵn sàng phục vụ nhân dân ở các vùng khi có thiên tai xảy ra.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các giải pháp bình ổn giá; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thiên tai, lũ lụt để đầu cơ tăng giá vật tư, hàng hoá gây khó khăn cho đời sống nhân dân tại những vùng thiên tai, lũ lụt.

**** Giáo dục và Đào tạo**

- Nâng cấp các trường học đảm bảo an toàn PCTT và kết hợp làm nơi tránh trú an toàn.

- Lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình đào tạo các cấp học; chương trình dạy bơi cho học sinh.

- Tổ chức dạy bơi cho học sinh.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên những kỹ năng phòng, chống, tránh, sơ cứu, cấp cứu người bị nạn khi thiên tai xảy ra.

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn vốn

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn Ngân sách Nhà nước, bao gồm: Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ; nguồn ngân sách địa phương; quỹ phòng chống thiên tai; nguồn vốn các chương trình dự án ODA; nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện cho công tác PCTT giai đoạn 2026-2030 dự kiến 8.011 tỷ đồng, trong đó:

- *Nhiệm vụ phi công trình:* 161 tỷ đồng.

- *Nhiệm vụ công trình:* 7.850 tỷ đồng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai) tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tùy theo tình hình diễn biến thiên tai hằng năm để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp.

Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo, truyền tin các loại hình thiên tai đảm bảo nhanh, chính xác, giúp các địa phương, đơn vị triển khai có hiệu quả các phương án phòng, chống thiên tai.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

Chỉ đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch và lồng ghép Kế hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác ứng phó và giảm nhẹ thiên tai trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Văn phòng Thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh, các cơ quan đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ chỉ thường xuyên, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Trường hợp, trong năm phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chủ trương của UBND tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý, phù hợp.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phương án nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.”

4. Sở Xây dựng.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thực hiện quy hoạch, đầu tư công trình phòng, chống thiên tai và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai kết hợp với phát triển giao

thông vận tải, đặc biệt là giao thông nông thôn, phục vụ xây dựng nông thôn mới và cải thiện môi trường nông thôn; hệ thống giao thông tránh, vượt lũ và cứu hộ, cứu nạn; hệ thống giao thông ứng cứu các công trình trọng điểm phòng, chống lụt, bão của tỉnh.

Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện thiên tai từng vùng, từng địa phương; quy hoạch hệ thống tiêu thoát nước đô thị đảm bảo chống ngập úng.

Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến các quy định về xây dựng nhà ở an toàn trước thiên tai, kỹ thuật chống, chống nhà cửa ở những nơi thường hay xảy ra lốc xoáy, bão mạnh; các trụ ăng ten tiếp phát sóng điện thoại, tiếp phát truyền hình, pano, biển quảng cáo.

5. Sở Công thương

Chủ trì xây dựng phương án đảm bảo hậu cần, ứng phó thiên tai; Theo dõi, chỉ đạo chủ hồ, đập thủy điện vận hành công trình theo quy trình đã được phê duyệt và thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện liên quan; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý các nội dung liên quan đến vận hành công trình, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa và phòng, chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp các công trình thủy điện trên địa bàn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

Chỉ đạo và vận hành mạng lưới thông tin trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo, truyền tin các loại hình thiên tai đảm bảo nhanh, chính xác, giúp các địa phương, đơn vị triển khai có hiệu quả các phương án phòng, chống thiên tai.

7. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch

Xây dựng chương trình truyền thông, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, công tác chỉ huy điều hành PCTT; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức di chuyển du khách tại các khu vực ven biển đến nơi an toàn khi có tình huống thiên tai. kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác PCTT trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế

Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, thuốc, vật tư y tế, phương tiện thiết yếu để thực hiện kịp thời việc sơ cấp cứu, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai với kiến thức giảng dạy trong trường học; chủ động quyết định cho học sinh nghỉ học trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn.

10. Các sở, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai), UBND cấp xã triển khai kế hoạch có hiệu quả.

11. UBND các xã, phường

- Tổ chức xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2026-2030 để tổ chức thực hiện; rà soát, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và sát thực tế tại địa phương theo đúng quy định tại Mục 3, Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai; đảm bảo kế hoạch có tính khả thi.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng lực lượng tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm “4 tại chỗ”. Tổ chức thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Bố trí ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương và kế hoạch phòng, chống thiên tai ở địa phương.

12. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch, kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa thiên tai; vận động tiếp nhận, phân phối và quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai theo quy định.

13. Các cơ quan, doanh nghiệp.

Chủ động xây dựng kế hoạch PCTT theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của tỉnh; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai./.

UBND TỈNH HÀ TĨNH